

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2018

THÔNG BÁO
Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin trân trọng kính mời các Quý cổ đông của Công ty đến dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

- **Thời gian họp đại hội:** 07h ngày 26 tháng 4 năm 2018.

- **Địa điểm:** Hội trường Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin. Địa chỉ : Số 1, Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

1. Nội dung họp Đại hội :

- Thảo luận, thông qua các báo cáo của HĐQT, BKS, báo cáo về kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018, Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, mức cổ tức năm 2017, dự kiến mức cổ tức năm 2018; bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023, mức tiền thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2018, lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018.

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hướng dẫn tiếp cận tài liệu Đại hội : Các biểu mẫu, chương trình, tài liệu liên quan đến họp Đại hội, được đăng tải trên trang thông tin điện tử Website: <http://halamcoal.com.vn> (Mục quan hệ cổ đông) ngày 11/4/ 2018 để cổ đông tiếp cận.

3. Ủy quyền dự họp Đại hội : Trường hợp cổ đông không dự họp Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hoặc thành viên HĐQT của Công ty để thực hiện quyền của cổ đông tại Đại hội, việc ủy quyền dự họp Đại hội phải thực hiện đúng Điều lệ Công ty.

4. Gửi đăng ký dự họp Đại hội : Để tạo điều kiện cho việc tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông, người đại diện theo ủy quyền gửi Giấy đăng ký tham dự họp Đại hội hoặc bản phô tô Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội về Công ty hoặc fax về số máy 0203 3 821 203 trước ngày 21/ 4/ 2018.

5. Giấy tờ mang theo để dự họp Đại hội : Thông báo mời họp, Giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, Giấy ủy quyền (Trong trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội)

Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty./.

Nơi nhận :

- Cổ đông ;
- Bộ phận Tin học (đăng Website)
- Người UQCB Thông tin ;
- UBCKNN ; Sở GDCK Hà Nội ;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Trung Tuấn

Ghi chú : Các cổ đông, người được ủy quyền tự chi trả các chi phí để tham dự họp Đại hội.

**CHƯƠNG TRÌNH****Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin**

- Thời gian họp Đại hội dự kiến: 07h -:- 11h30 ngày 26/4/2018
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin.
- Địa chỉ: Số 1, phố Tân Lập, phường Hà Lâm, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	7h-7h30	- Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, phát thẻ biểu quyết.	Ban tổ chức và kiểm tra tư cách
2	7h30-7h40	- Ổn định tổ chức - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, - Chủ tịch HĐQT lên điều hành Đại hội (chủ tọa)	Thành viên HĐQT
3	7h40- 8h00	- Chủ tọa đề cử và Đại hội bầu Thư ký Đại hội - Chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu gồm 3 người để kiểm phiếu biểu quyết các báo cáo trình đại hội và kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS.	Chủ tọa
4	8h00-8h05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện và điều kiện tiến hành Đại hội.	Ban kiểm tra
5	8h05-8h15	- Thông báo Chương trình Đại hội - Thông báo Quy chế làm việc của Đại hội	Thành viên HĐQT
6	8h15-8h20	- Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội - Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Chủ tọa
7	8h20-8h35	Báo cáo kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018;	Thành viên HĐQT
8	8h35-8h50	- Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán. - Mức cổ tức thanh toán năm 2017; dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2018. - Báo cáo việc thực hiện thanh toán tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2017; tiền lương của Giám đốc, Phó Giám đốc, các thành viên BKS, Kế toán trưởng năm 2017. Tiền lương năm 2018 của Trưởng ban KS chuyên trách; Dự kiến mức thù lao năm 2018 của các thành viên HĐQT, BKS	Thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền báo cáo

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
		giữ chức vụ kiêm nhiệm.	
9	8h50-9h10	<u>Bầu thành viên HĐQT, BKS</u> - Phổ biến về số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 - Phổ biến nguyên tắc đề cử, ứng cử; cổ đông và người đại diện theo ủy quyền thực hiện đề cử, ứng cử; - Tiếp nhận danh sách đề cử, ứng cử - Chốt danh sách đề cử, ứng cử; phát phiếu bầu; - Phát phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS - Hướng dẫn nguyên tắc bầu dồn phiếu, phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, nguyên tắc trúng cử. - Thực hiện bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS.	Trưởng ban kiểm phiếu
10	9h10-9h20	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2017.	Thành viên HĐQT
11	9h20 -9h40	- Báo cáo dự thảo Điều lệ Công ty - Báo cáo dự thảo Quy chế quản trị Công ty - Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan (theo điểm a, khoản 4- Điều 159- Luật Doanh nghiệp 2014.	Thành viên HĐQT
12	9h40- 10h	<u>Báo cáo của Ban kiểm soát:</u> - Báo cáo thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2017; - Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2017. - Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên trong năm 2017. - Đề xuất Đại hội lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018.	Trưởng ban kiểm soát
13	10h-10h10	Dự kiến giải lao 10 phút	Chủ tọa
14	10h10-10h40	Thảo luận, phát biểu ý kiến và trả lời ý kiến	Chủ tọa
15	10h40-10h45	Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS	Trưởng ban kiểm phiếu

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
16	10h45-10h55	Biểu quyết các nội dung đã báo cáo Đại hội	Chủ tọa
17	10h55-11h	- Hội đồng quản trị họp bầu Chủ tịch HĐQT - Ban kiểm soát họp để bầu Trưởng BKS	Các thành viên HĐQT, BKS
18	11h-11h05	Báo cáo kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS	Chủ tọa
19	11h05-11h10	HĐQT và BKS ra mắt Đại hội	Chủ tọa
20	11h10-11h20	Trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội	Thư ký
21	11h20- 11h25	- Xin ý kiến đại hội về dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội; - Các ý kiến tham gia và biểu quyết thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa
22	11h25-11h30	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa



Số: 34/QC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

“Dự thảo”

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và yêu cầu

1. Mục đích: Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 làm việc đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin (sau đây viết tắt là Công ty) nhằm tuân thủ pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông.

2. Yêu cầu: Những nội dung Quy chế đảm bảo nguyên tắc không trái pháp luật và Điều lệ hiện hành của Công ty.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng trong thời gian tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty.

2. Đối tượng áp dụng: Bao gồm các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và các thành phần khác được mời tham dự đại hội (nếu có)

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện dự họp Đại hội

Là cổ đông của Công ty có tên trong danh sách do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 26/3/2018 hoặc là người đại diện do một cổ đông hoặc nhóm cổ đông ủy quyền và những thành phần khác được mời dự đại hội.

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp đại hội (sau đây viết tắt là người dự họp)

1. Quyền

a) Được trực tiếp họp đại hội; thảo luận, phát biểu ý kiến và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

b) Khi tới dự họp Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết và tài liệu đại hội.

c) Người dự họp đến muộn có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.



d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Nghĩa vụ:

a) Người dự họp phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Khi vào phòng họp Đại hội, Người dự họp hoặc người phiên dịch phải tuyệt đối tuân thủ sự sắp xếp của Ban tổ chức, ngồi đúng vị trí theo Mã số do Ban tổ chức quy định.

c) Không hút thuốc trong phòng họp Đại hội.

d) Không nói chuyện riêng, không làm việc riêng, không thực hiện những hành vi gây mất trật tự hoặc có hành vi khác gây trở ngại cho quá trình diễn ra đại hội... không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải đặt chế độ rung hoặc tắt máy. Trường hợp do sự kiện bất khả kháng phải sử dụng điện thoại, thì xin ý kiến Chủ tọa và phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

e) Chỉ phát biểu tại Đại hội về những nội dung có trong Chương trình Đại hội đã được Đại hội biểu quyết tán thành.

d) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

Điều 5. Trách nhiệm của Người phiên dịch

1. Không được thực hiện những hành vi cấm trong khi dự đại hội như đối với cổ đông hoặc người đại diện.

2. Phiên dịch đúng và đầy đủ ý kiến của Người dự họp ra tiếng Việt.

3. Phiên dịch đúng và đầy đủ ý kiến trả lời của Chủ tọa, các ý kiến của Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nội dung các báo cáo, biên bản, Nghị quyết đại hội ra thứ tiếng khác theo yêu cầu của Người dự họp.

4. Việc trao đổi và phiên dịch giữa Người dự họp và Người phiên dịch không được làm mất trật tự đại hội.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung phiên dịch.

Chương III

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG, BAN KIỂM PHIẾU

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Trưởng ban chỉ đạo tổ chức đại hội của Công ty quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Quyền:

a) Yêu cầu Người dự họp đại hội xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Hướng dẫn và giải thích cho Người dự họp những vấn đề họ chưa nắm rõ khi đăng ký dự họp.

2. Nghĩa vụ

a) Cấp cho Người dự họp “Thẻ biểu quyết” và tài liệu đại hội (kể cả những trường hợp đến muộn)

- b) Lập Biên bản kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp (cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp) và báo cáo kết quả tại Đại hội;
- c) Báo cáo với Đại hội trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số lượng Người dự họp khi phát sinh tình huống sau:
 - Người dự họp đến muộn và được đăng ký dự họp.
 - Người dự họp tự ý bỏ dự họp đại hội trong bất kỳ thời điểm nào.
- d) Chuyển kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp cho Chủ tọa đại hội ngay sau khi bế mạc đại hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp.
- e) Thực hiện các công việc khác khi Chủ tọa Đại hội yêu cầu.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu Thành viên HĐQT, BKS

Ban Kiểm phiếu do Đại hội bầu, có nhiệm vụ sau:

1. Báo cáo tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử để bầu làm thành viên HĐQT, BKS.
2. Chuyển mẫu Biên bản họp nhóm cử người dự họp để họp nhóm đề cử ứng viên bầu làm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (khi có yêu cầu)
3. Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS; phổ biến, hướng dẫn bầu dồn phiếu và báo cáo kết quả bầu cử tại Đại hội.
4. Thực hiện kiểm kết quả biểu quyết cho từng vấn đề. Chuyển kết quả biểu quyết để Chủ tọa công bố tại đại hội.
5. Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với việc hướng dẫn bầu dồn phiếu và tính trung thực của kết quả biểu quyết, kiểm phiếu bầu thành viên BKS
6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm bàn giao lại toàn bộ phiếu bầu cử và các biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Chương III

CHỦ TỌA VÀ THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đại hội có các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

1. Quyền:
 - a) Điều hành họp đại hội.
 - b) Quyết định trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
 - c) Quyết định trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm và địa điểm khác nếu chủ tọa nhận thấy rằng: *Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp....*
 - d) Chủ tọa có quyền không trả lời những ý kiến nằm ngoài chương trình đại hội. Nhưng chủ tọa sẽ ghi nhận những ý kiến đó của Người dự họp.
 - e) Chủ tọa có quyền cất ý kiến phát biểu của Người dự họp khi Người dự họp phát biểu ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp hoặc ý kiến phát biểu không rõ ràng.

g) Có quyền trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

h) Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

i) Chủ tọa có các quyền khác theo Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

2. Nghĩa vụ:

a) Điều hành họp đại hội đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Chương trình họp đại hội đã được Đại hội tán thành thông qua.

b) Trả lời đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của Người dự họp về những vấn đề phù hợp với Chương trình đại hội.

c) Ký ban hành Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội và thực hiện các nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty

Điều 9. Thư ký Đại hội

1. Quyền: Cùng Chủ tọa thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển họp đại hội một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo Chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp theo quy định tại Điều 19, Khoản 9 – Điều lệ Công ty

2. Nghĩa vụ:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực quá trình đại hội diễn ra;

b) Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội;

c) Cùng Chủ tọa liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ Biên bản và nghị quyết đại hội.

Chương IV **THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số Người dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên, thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Khoản 2,3 - Điều 18- Điều lệ Công ty.

Điều 11. Thông qua quyết định của Đại hội

Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3- Điều 20- Điều lệ, nội dung của Nghị quyết về các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Trước khi phát biểu, Người dự họp phải đăng ký nội dung phát biểu. Mẫu đăng ký phát biểu đề nghị nhận tại bàn Thư ký Đại hội. Thư ký

Đại hội có trách nhiệm nhận và chuyển đăng ký phát biểu của Người dự họp cho Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Người dự họp phát biểu ngắn gọn, đúng những nội dung đã đăng ký, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu hoặc nội dung đó đã được Chủ tọa trả lời.

Chương V BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định của pháp luật.

Biên bản được gửi cho cổ đông bằng hình thức đăng tải trên Website của Công ty: Website: halamcoal.com.vn (*Mục Quan hệ cổ đông- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018*). Trường hợp cổ đông, người đại diện có yêu cầu, Công ty sẽ gửi Biên bản qua đường Bưu điện.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và xin ý kiến biểu quyết trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Than Hà lâm -Vinacomin.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Phòng Tin học (Website)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Thư ký HĐQT; Hồ sơ Đại hội.



BÁO CÁO

Kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2017, tình hình tiêu thụ kinh doanh than tuy có khởi sắc, nhưng vẫn còn tồn tại những khó khăn khách quan như: Giá nguyên nhiên vật liệu tăng, than tiêu thụ bán cho các hộ trong nước và than xuất khẩu cạnh tranh về giá, nên đã ảnh hưởng đến quá trình SXKD than của ngành than nói chung, Công ty CP than Hà Lâm- Vinacomin nói riêng.

Quá trình hoạt động SXKD của Công ty gặp phải một số khó khăn khách quan như: Điều kiện địa chất phức tạp, có nhiều phay phá, địa tầng đá rất cứng, vỉa than mềm yếu dễ tụt lở; khí CO và lượng nước trong hầm lò tăng; Khu vực khai thác lộ thiên Khu II - Via 11 do nằm trên khu vực đã khai thác hầm lò cũ trước đây, đất đá nứt nẻ gây khó khăn cho công tác nổ mìn....

Trước tình hình nêu trên, Công ty đã xây dựng các giải pháp, phương án đồng bộ và hợp lý, ban hành các quy chế, quy định; tăng cường quản lý các nguồn lực; đổi mới, nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của hoạt động điều hành, phát huy sáng kiến hợp lý hóa SX; quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản, thiết bị cơ giới hóa lò chợ, đào lò; đầu tư có trọng tâm trọng điểm và phát huy hiệu quả đầu tư ; giảm lao động phục vụ phụ trợ, sáp nhập đơn vị; tăng cường công tác an toàn-BHLĐ; chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động...nên năm 2017 Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức KHSXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

II. KẾT QUẢ SXKD VÀ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CƠ BẢN NĂM 2017

1. Kết quả SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017 (ĐHĐCĐ thông qua)	Thực hiện năm 2017	% TH / KH
A	B	C	2	4	5 = 4/2
I	Than nguyên khai	1000 Tấn	2.600	2.718	104,50



	- Lộ thiên	“	300	315	105
	- Hầm lò	“	2.300	2.403	104,50
II	Đất CBSX	1000 m ³	2.700	2.700	100
III	Đào lò CBSX	m	13.260	10.376	78,25
IV	Than tiêu thụ	tấn	2.495.000	2.514.000	100,80
V	Doanh thu SX than	Tr.đ	2.650.031	2.702.581	102
VI	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đ	33.471	63.757	190,50
VII	Lao động định mức B/q	Người	3.856	3.650	95
-	Tiền lương bq/ng/tháng	1000đ	11.124	12.205	109,70

Riêng chỉ tiêu mét lò đào CBSX đạt 78,25% là số liệu so với KH đã được đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua. Nhưng trong quá trình thực hiện năm 2017 HĐQT đã căn cứ vào sự ủy quyền của Đại hội để điều chỉnh giảm mét lò đào CBSX từ 13.260 m xuống 10.260m. Do đó, so với KH điều chỉnh, thì thực hiện mét lò đào CBSX đạt 101% ($10.376m$ thực hiện/ $10.260m$ KH điều chỉnh)

2. Thực hiện một số nhiệm vụ cơ bản

2.1- Công tác sản xuất.

a. Khu vực sản xuất hầm lò

- Tập trung giám sát, chỉ đạo khai thác than 2 lò chợ Cơ giới hóa đồng bộ 11-1.16 và 11; 7-2 và 7 đảm bảo điều kiện KT-AT và đạt hiệu quả. Đến thời điểm hiện tại sản lượng than khai thác 2 lò chợ đạt: Lò chợ CGH 11-1.16: 645.606 tấn, Lò chợ CGH 7-2: 1.018.968 tấn.

- Bố trí diện thi công đào lò bằng máy Combai hợp lý tại khu III – Vía 11 đảm bảo máy Combai thi công liên tục. Tổng mét lò đào máy Combai năm 2017: $1.100m/650m = 169,23\%$.

- Tập trung chỉ đạo thi công đào lò chống neo tại các đường lò: lò thông gió mức -150 khu VII – Vía 10 (CT KTCB3), lò vận tải mức -290 -:- -150 và lò thông gió mức -300 -:- -150 khu III – Vía 10 (CT KTCB4) đảm bảo điều kiện KT-AT và hoàn thành kế hoạch mét lò đào chống neo do TKV giao. Tổng mét lò đào chống neo trong năm 2017: $620,1m/600m = 103,35\%$.

- Áp dụng thành công công nghệ khoan ép nước tại lò chợ CGH 7-2 và 7 đảm bảo điều kiện KT-AT.

- Trong quá trình khai thác lò chợ CGH đồng bộ 7-2.1 với công suất 1.200.000 tấn/ năm các thiết bị vận tải công suất lớn, trong quá trình hoạt động dẫn đến tăng nhiệt độ khu vực lò chợ làm ảnh hưởng đến điều kiện làm việc của người lao động. Công ty đầu tư lắp đặt hệ thống máy làm mát MK-600, làm nhiệt độ giảm xuống từ 2-:-3 độ (gió thổi lò chợ từ 32,5 độ giảm xuống còn 29,5 độ). Đến thời điểm hiện tại

công ty đã đầu tư mua hai hệ thống thiết bị làm mát gồm: thiết bị làm mát MK-300 cho lò chợ CGH11-1.16 và thiết bị làm mát MK-600 cho lò chợ CGH 7-2.1

b. Khu vực sản xuất lộ thiên

Thực hiện công tác khai thác, chọn lọc than chất lượng tại khai trường Khu II – Vía 11 theo kế hoạch phục vụ công tác tiêu thụ của Công ty. Triển khai thực hiện công tác PCMB đảm bảo an toàn và duy trì sản xuất lộ thiên trong mùa mưa bão năm 2017.

2.2. Quản trị chi phí

Để tiết giảm chi phí, Công ty chỉ đạo quyết liệt công tác quản trị chi phí và kiểm soát giá thành; thực hiện giao khoán chi phí đến từng đơn vị; việc mua sắm tài sản, vật tư thực hiện đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, quy định của Tập đoàn TKV, quy chế của Công ty....Kiểm soát, nâng cao chất lượng than sản xuất và tiêu thụ; tăng cường quản lý ranh giới mỏ, chống thất thoát than và các tài sản khác ở tất cả các giai đoạn, khuyến khích phát huy sáng kiến hợp lý hóa trong SX và trong quản lý... tăng cường thanh kiểm tra quản trị chi phí trên các mặt hoạt động của Công ty.

2.3- Công tác cơ điện vận tải

- Để đồng bộ với các công nghệ khai thác và đáp ứng được công tác vận tải liên hoàn, công ty đã đầu tư lắp đặt hệ thống vận tải liên hoàn từ trong hầm lò ra ngoài mặt bằng bằng hệ thống băng vận tải B 1.200; Lắp đặt hệ thống xường sàng 4 tầng hiện đại với chức năng vận tải và sàng sơ tuyển than nguyên khai, khai thác từ các lò chợ sau khi vận chuyển lên mặt bằng có công suất thiết kế sàng sơ tuyển 2,4 triệu tấn/năm.

- Kết hợp cùng nhà thầu lắp đặt hoàn thiện trạm bơm mức -300 với tổng số 15 bơm được điều khiển tự động tại phòng điều khiển tập trung trên mặt bằng +75, phục vụ bơm thoát nước cho toàn mỏ.

- Đầu tư lắp đặt đưa vào hoạt động Trạm xử lý nước thải công suất 4.000m³/h, được số hóa chỉ số tập trung tại Trung tâm điều khiển sản xuất; hệ thống cấp hóa chất, bơm bùn được điều khiển qua hệ thống biến tần; Kiểm soát lưu lượng nước, xử lý nước thải, bơm bùn, ép bùn đều lập trình tự động vận hành qua hệ thống điều khiển các tủ PCL tại phòng điều khiển trung tâm.

- Vận chuyển lắp đặt máy Combai AM50Z đưa vào sử dụng, nâng cao tốc độ đào lò chuẩn bị phục vụ công tác chuyển điện cho lò chợ CGH 11.1.16.

- Hoàn thiện hệ thống cung cấp điện 6 kV từ trạm 110 kV đến các trạm biến áp khu vực.

-Thực hiện di chuyển hệ thống thiết bị sàng tuyển mặt bằng +65 sang mặt bằng mới đảm bảo an toàn, kỹ thuật và tiến độ.

- Triển khai chuyển đảo, lắp bổ sung các tuyến monoray phục vụ vận chuyển người, vật liệu, vật tư thiết bị giảm quãng đường đi bộ và giảm vận chuyển vật liệu thủ công.

2.4-Thực hiện dự án Nhóm A (Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50- Mỏ Than Hà Lâm- Công ty Than Hà Lâm điều chỉnh)

- Tổng mức đầu tư: 6.998 tỷ đồng

- Thực hiện đến ngày 31/12/2017 (kết thúc giai đoạn thực hiện đầu tư: 4.739 tỷ đồng. Trong đó: Chi phí XD 2.494 tỷ đồng; chi phí thiết bị 1.794 tỷ đồng; chi phí khác 451 triệu đồng

- Đã giải ngân đến ngày 31/12/2017: 4.593 Tỷ đồng

- Dự kiến thực hiện kết thúc dự án: 4.768 Tỷ đồng

Năm 2017 là năm cao điểm về công tác thực hiện đầu tư dự án khai thác phần dưới mức -50 với những hạng mục công trình khó, phức tạp đòi hỏi sự kết nối mang tính dây chuyền, vận hành liên động theo hệ thống nhằm mục tiêu hoàn thiện các hạng mục XDCB chuyển dự án sang giai đoạn kết thúc đầu tư vào năm 2018, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án đã được Tập đoàn TKV thông qua và HĐQT Công ty phê duyệt với những công trình trọng điểm như :

- Hoàn thành việc đưa hệ thống thiết bị lò chợ CGH đồng bộ via 7 và hệ thống vận tải chung đạt công suất thiết kế.

- Hoàn thành giai đoạn hai hầm bom -300 với 09 tổ hợp bom công suất lớn vận hành liên động cùng hệ thống điều khiển tập trung.

- Hoàn thành việc kết nối toàn bộ các hạng mục công trình đưa dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 mỏ than Hà lâm-Công ty than Hà Lâm vào khai thác sử dụng đạt công suất thiết kế 2,4 triệu tấn than nguyên khai/năm.

2.5- Thực hiện đầu tư các dự án và công trình.

Trên cơ sở kế hoạch đầu tư điều chỉnh năm 2017 Công ty thực hiện ĐTXD các công trình và mua sắm với giá trị hạch toán là: 274. 481 triệu đồng/324.247 triệu đồng = 84,65%.

Trong đó: + Xây lắp: 1.861 triệu đồng.

+ Thiết bị: 223.571 triệu đồng.

+ KTCB khác: 49.049 triệu đồng

2.6- Thực hiện các công trình trọng điểm năm 2017

Năm 2017 Công ty triển khai 11 công trình trọng điểm để phục vụ SXKD, trong đó 10 công trình đã thực hiện xong, còn 01 công trình đang thi công và hoàn thành trong Quý I/2018. Mười công trình đã thực hiện xong năm 2017 bao gồm:

(1) Thi công đào lò, xúc bốc đất đá và chuyển điện sản xuất cho các đơn vị đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2017;

(2) Nghiên cứu làm chủ công nghệ khai thác lò chợ Cơ giới hóa đồng bộ 7-2.1 via 7 đảm bảo sản lượng năm 2017 đạt trên 1 triệu tấn/năm. Hoàn thành sản lượng TKV giao.

(3) Tổ chức chỉ đạo cán bộ công nhân viên trong Công ty tự chuyển điện lò chợ CGH 11-1.15 sang lò chợ CGH 11-1.16 via 11 và tổ chức sản xuất đảm bảo, an toàn, kịp thời và hợp lý.

(4) Áp dụng thành công công nghệ khoan ép nước tại lò chợ CGH 7-2 via 7 đảm bảo điều kiện KT-AT.

(5) Chỉ đạo áp dụng công nghệ đào chống lò neo BTCT tại các đường lò trong đá đảm bảo điều kiện KTAT và hoàn thành kế hoạch mét lò đào chống neo TKV giao.

(6) Bố trí diện thi công đào lò bằng máy Combai hợp lý để chuẩn bị diện cho các lò chợ CGH đảm bảo đúng tiến độ và hoàn thành vượt kế hoạch TKV giao.

(7) Hoàn thiện và từng bước làm chủ công nghệ vận hành trạm xử lý nước thải hầm lò đảm bảo công suất 4000m³/h và trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 400 -:- 500 m³/ngày đêm.

(8) Thực hiện các giải pháp trồng cây xanh hoàn nguyên môi trường tại mặt bằng mức +75 và tuyến đường phía đông khu II - Vía 11.

(9) Hoàn thiện hệ thống bơm nước mức -300 và hệ thống điều khiển tập trung.

(10) Kết thúc đầu tư dự án khai thác dưới -50 mỏ than Hà Lầm đúng theo kế hoạch.

2.7- Công tác An toàn – VSLĐ, bảo vệ môi trường, thanh tra, kế toán và tổ chức nhân sự.

Kiện toàn hệ thống làm công tác an toàn lao động, tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn trên các mặt. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, hoàn nguyên môi trường theo đúng quy định. Thực hiện hoạt động thanh tra theo Kế hoạch và đột xuất. Qua thanh tra chưa phát hiện cá nhân nào tham nhũng hoặc có biểu hiện lãng phí gây thất thoát tài sản. Hoạt động kế toán đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và công khai minh bạch trên thị trường chứng khoán.

Công tác tổ chức SX được sắp xếp lại cho phù hợp với tình hình đặc điểm và yêu cầu SX. Sáp nhập 02 đơn vị. Năm 2017 Công ty tiết giảm được số lao động là: 303 người và Công ty xây dựng đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020 để làm cơ sở cho việc thực hiện.

PHẦN II KẾ HOẠCH SX-KD NĂM 2018

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KHSXKD NĂM 2018 VÀ MỤC TIÊU CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM.

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu KHSXKD năm 2018

- Than nguyên khai:	2.700.000 Tấn
<u>Trong đó:</u> + Than lộ thiên:	300.000 Tấn
+ Than hầm lò:	2.400.000 Tấn
- Mét lò đào CBSX: 9.150 Mét	
- Bốc xúc đất đá: 1.800.000 m ³	
- Than tiêu thụ:	2.613.000 Tấn
- Doanh thu SX than:	2.673.501 Triệu đồng
- Lợi nhuận SX than (trước thuế)	35.525 Triệu đồng
- Lao động định mức bq:	3.468 người
- Tiền lương bình quân:	11.804.000 đồng/người/tháng.

2. Đầu tư và XD năm 2018.

Trên cơ sở yêu cầu SXKD năm 2018 và tạo điều kiện SX cho các năm tiếp theo, Công ty thực hiện đầu tư một số công trình trọng điểm và mua sắm năm 2018:

Tổng số: 196, 713 tỷ đồng.

<u>Trong đó:</u> + Xây dựng	7, 167 tỷ đồng
+ Thiết bị	174, 323 tỷ đồng
+ Chi phí tư vấn và chi khác	15, 222 tỷ đồng

3. Các mục tiêu, công trình trọng điểm năm 2018: (Công ty xây dựng 12 công trình trọng điểm) cụ thể như sau:

(1) Hoàn thiện hệ thống điều khiển, giám sát tập trung bao gồm: Hệ thống điện thoại không dây trong hầm lò, hệ thống camera truyền hình công nghiệp trong hầm lò và mặt bằng tới các vị trí làm việc, hệ thống đàm thoại phóng thanh, hệ thống kiểm soát người ra vào khai trường (Kiểm soát từ mặt bằng nhà đến xe đến các vị trí khai trường trong và ngoài lò). Thành lập trung tâm điều hành sản xuất tại mặt bằng sân công nghiệp mức +75 để điều hành và quản lý sản xuất toàn công ty. Công trình hiện đang tiến hành dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2018.

(2) Làm chủ dây chuyền thiết bị công nghệ hiện đại PCL điều khiển tự động với phần mềm lập trình hiện đại (hệ thống lò chợ CGH đồng bộ vỉa 7, hệ thống nhà sàng 4 tầng, hệ thống băng tải chính mức -300).

(3) Nghiên cứu đưa vào áp dụng và làm chủ công nghệ đào chống lò bằng vi neo tại các đường lò thi công trong than, đá mềm để hoàn thành kế hoạch mét lò neo TKV giao.

(4) Hoàn thiện hệ thống vận tải than từ mức -150 -:- -300, hệ thống bunke mức -150 -:- -160 khu III - Vĩa 11, lắp đặt toàn bộ thiết bị phục vụ đưa than từ mức -150 xuống mức -300. Công trình dự kiến sẽ hoàn thành trong quý I năm 2018.

(5) Hoàn thiện hệ thống vận tải than lò chợ CGH 7-2 (số 2), hệ thống bunke mức -280 -:- -300 khu I - Vĩa 7, lắp đặt toàn bộ thiết bị phục vụ vận tải than lò chợ CGH vỉa 7. Công trình dự kiến sẽ hoàn thành vào tháng 5/2018.

(6) Chuẩn bị tốt các công việc để phục vụ chuyển diện cho lò chợ CGH 7-2 vỉa 7 đảm bảo tiến độ và điều kiện KTAI.

(7) Thi công các đường lò chuẩn bị để đưa vào áp dụng thử nghiệm công nghệ khai thác CGH cho các vỉa dày, dốc dự kiến quý IV năm 2018 thi công xong.

(8) Thi công hoàn thiện tuyến lò TGTN và vận chuyển người, vật liệu kết nối vỉa 7 với vỉa 10 dự kiến hoàn thành trong quý IV năm 2018.

(9) Nghiên cứu xây dựng phương án khai thác đảm bảo an toàn cho các lò chợ khai thác dưới đáy moong và các khu vực vỉa than có tính tự cháy.

(10) Hoàn thiện các hạng mục công trình hạ tầng tại khu vực mức -300 và hệ thống rãnh thoát nước để phục vụ công tác thoát nước mức -300

(11) Quyết toán dự án đầu tư khai thác dưới -50 mỏ than Hà Lâm

(12) Tập trung xúc bốc khai thác than tại khu 2 vỉa 11 đảm bảo kế hoạch sản lượng năm 2018.

3. Biện pháp chỉ đạo

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả của hoạt động chỉ đạo điều hành; xây dựng và thực hiện có hiệu quả các giải pháp; đầu tư đổi mới công nghệ, cơ giới hóa trong khai thác, đào lò, vận tải than, vận chuyển người và vật liệu, nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm; thực hiện công tác quản trị chi phí, thực hiện có hiệu quả chương trình hành động tiết kiệm, chống lãng phí bằng các giải pháp cụ thể như: Tiết kiệm nhiên liệu, động lực, thép chống lò, ray thu hồi, chi phí sửa chữa thiết bị, tiết giảm các khâu trung gian, phát huy những sáng kiến hợp lý hóa sản xuất...; bảo vệ ranh giới mỏ, chống thất thoát than trong quá trình vận



chuyên và phân công, phân cấp, phát huy quyền tự chủ, trách nhiệm của mỗi cá nhân, mỗi tập thể đơn vị. Tăng cường công tác an toàn trên các mặt hoạt động của Công ty; Quan tâm chăm lo việc làm, điều kiện làm việc, di lại cho người lao động;

- Ghi nhận và tham khảo các ý kiến của cổ đông tham gia góp ý vào hoạt động điều hành, SXKD của Công ty; triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2018.

* Để thuận lợi trong hoạt động chỉ đạo điều hành, HĐQT đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh KHSXKD năm 2018 khi điều kiện SXKD thay đổi, nhưng phải đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, Kế hoạch xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin./. *stc*

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website);
- Phòng Tin học Qlý (Website);
- Người UQCBTT;
- UBCKNN; Sở GDCKHN ;
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.

**TUQ. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIÁM ĐỐC**



Trần Mạnh Cường

Số: 36 /BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 9 tháng 03 năm 2018

BẢNG TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin báo cáo Đại hội ĐCĐTN năm 2018 về nội dung tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin năm 2017:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.404.647.369.620	2.723.201.712.430
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DVụ	2.404.647.369.620	2.723.201.712.430
3	Giá vốn hàng bán	1.933.908.192.219	2.164.016.987.445
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DVụ	470.739.177.401	559.184.724.985
5	Doanh thu hoạt động tài chính	472.930.011	1.156.448.158
6	Chi phí tài chính	203.036.275.200	289.446.399.095
7	Chi phí bán hàng	40.383.943.588	48.639.050.280
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	172.551.956.665	160.042.114.375
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	55.239.931.959	62.213.609.393
10	Thu nhập khác	3.313.614.352	2.197.605.302
11	Chi phí khác	4.160.528.014	653.730.418
12	Lợi nhuận khác	-846.913.662	1.543.874.884
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	54.393.018.297	63.757.484.277



14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	11.092.930.662	12.751.496.855
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	43.300.087.635	51.005.987.422
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	961.32	1.022,07
17	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (đồng)	600	

2. Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2017

+ Bảng tài sản:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
	TÀI SẢN NGẮN HẠN	304.501.145.361	271.851.301.915
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.269.600.043	1.158.090.857
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	149.982.906.370	42.104.069.202
4	Hàng tồn kho	92.969.738.954	201.867.724.796
5	Tài sản ngắn hạn khác	60.278.899.994	26.721.417.060
	TÀI SẢN DÀI HẠN	3.877.275.365.159	3.775.851.546.523
7	Tài sản cố định	2.927.728.348.297	3.139.566.374.396
9	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
10	Tài sản dài hạn khác	949.547.016.862	636.285.172.127
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.181.776.510.520	4.047.702.848.438

- Bảng nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
	NỢ PHẢI TRẢ	3.881.249.566.090	3.730.287.021.438
1	Nợ ngắn hạn	597.614.075.886	543.600.363.714

2	Nợ dài hạn	3.283.635.490.204	3.186.686.657.724
	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	300.526.944.430	317.415.827.000
1	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	254.151.990.000	254.151.990.000
2	Vốn khác của Chủ sở hữu		
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
4	Quỹ đầu tư phát triển	4.171.570.099	12.257.849.578
5	Quỹ dự phòng tài chính		
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	42.203.384.331	51.005.987.422
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	4.181.776.510.520	4.047.702.848.438

3. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản	%		
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		7.28	6.72
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		92.72	93.28
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		92.81	92.16
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		7.19	7.84
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	Khả năng thanh toán nợ			
	Khả năng thanh toán dài hạn		1.18	1.18
	Khả năng thanh toán nhanh		0.51	0.50
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		



	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		1.80	1.87
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		14.41	16.07
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		1.04	1.26

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website);
- Phòng Tin học Qlý (Website);
- Người UQCBTT;
- UBCKNN; Sở GDCKHN ;
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.


Phạm Trung Tuấn

Số: 37/BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

Thông qua mức cổ tức thanh toán năm 2017 và dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2018

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
Căn cứ kết quả SXKD năm 2017 được ghi nhận trong Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Lâm -Vinacomin đề nghị Đại hội thông qua mức cổ tức thanh toán năm 2017 trả cho các cổ đông là 7% /Vốn điều lệ (theo Nghị quyết ĐHDCDTN năm 2017, đại hội thông qua mức cổ tức thanh toán năm 2017 từ 5%-7%/VDL)

Đối với mức cổ tức thanh toán năm 2018:

Năm 2018, kế hoạch sản lượng than khai thác của Công ty tương đương với sản lượng thực hiện năm 2017, trong khi giá nguyên, nhiên vật liệu, điện năng... chưa có chiều hướng giảm; đường lò xuống sâu, đi xa, địa chất có khu vực không ổn định, diện khai thác tiếp tục trong giai đoạn chuyển đổi, HĐQT dự kiến chi phí SX tăng, nên sẽ tiếp tục gặp khó khăn trong việc hạ giá thành sản phẩm, than tiêu thụ các hộ trong nước và xuất khẩu cạnh tranh về giá.....trong khi Công ty cần vốn để tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ, áp dụng cơ giới hóa trong khai thác, đào lò, vận chuyển... nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động (đặc biệt là thợ lò) và thực hiện các hoạt động phúc lợi, thi đua khen thưởng để tạo động lực cho người lao động trong Công ty phấn đấu hoàn thành KHSXKD năm 2018.

Vì vậy, HĐQT Công ty đề nghị Đại hội thông qua mức cổ tức thanh toán năm 2018 dự kiến bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Công thương Việt Nam Chi nhánh tại Quảng Ninh tại thời điểm trả cổ tức./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (nhận trên Website Cty)
- Phòng Tin học quản lý (đăng Website).
- Người UQ Công bố thông tin;
- UBCKNN; Sở GDCK Hà nội;
- Thư ký Cty, Hồ sơ Đại hội.



Số: **38** /BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO**Tiền lương, thù lao của cán bộ quản lý năm 2017
và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2018**

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về tiền lương, thù lao của cán bộ quản lý năm 2017; Kế hoạch năm 2018 về tiền lương của cán bộ quản lý và thù lao của thành viên HĐQT, kiểm soát viên kiêm nhiệm chức vụ như sau:

1- Tiền lương, thù lao của cán bộ quản lý năm 2017:

Tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Giám đốc, Trưởng BKS chuyên trách, ủy viên BKS, Kế toán trưởng năm 2017:

STT	Chức danh	Tiền lương	Thù lao năm 2017		
			100% tiền thù lao Đại hội 2017 thông qua (Tr.đ)	80% thù lao đã tạm ứng (Tr.đ)	20% Thù lao còn lại (Tr.đ)
1	Hội đồng Quản trị (05 thành viên kiêm nhiệm, nên chỉ hưởng thù lao, không hưởng lương chức vụ thành viên HĐQT)		285,60	228,48	57,12
2	Ban Kiểm soát (01 Trưởng ban hưởng lương chuyên trách nên không hưởng thù lao; 02 thành viên kiêm nhiệm không hưởng lương chuyên trách nên hưởng thù lao thành viên BKS)	418,24	110,40	88,32	22,08
3	Ban giám đốc (01 Giám đốc; 06 Phó Giám đốc tính cho cả 01 phó giám đốc về hưu tháng 11/2017)	2.663,43			
4	Kế toán trưởng	386,32			
	Tổng	3.468,00	396,00	316,80	79,20

Số tiền thù lao năm 2017, các thành viên HĐQT, BKS giữ chức vụ kiêm nhiệm mới tạm ứng 80%, còn 20% thanh toán năm 2018.

2. Kế hoạch tiền lương năm 2018 của Ban giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và Kế toán trưởng.

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-TKV, ngày 23/2/2017 của Tập đoàn TKV quy định mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương của một số vị trí công việc trong TKV và Hệ thống thanh bảng lương của Công ty, mức tiền lương kế hoạch năm 2018 cán bộ quản lý xác định như sau:

- Giám đốc 01 người: $26\text{tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 468.000.000\text{đ}$
- Phó giám đốc 05 người: $23 \text{ tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 2.070.000.000\text{đ}$
- Trưởng BKS chuyên trách 01 người: $23\text{tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 414.000.000\text{đ}$
- Kế toán trưởng 01 người: $21\text{tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 3.78.000.000\text{đ}$

Mức tiền lương thanh toán đối với các cán bộ quản lý giữ các chức vụ nêu trên còn phải căn cứ vào kết quả SXKD, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cán bộ quản lý và phù hợp với pháp luật tại thời điểm thanh toán.

3 - Mức thù lao thanh toán cho thành viên HĐQT, ủy viên BKS kiêm nhiệm năm 2018 (tính trên nền lương tại Phụ lục số 3.1 - Mức tiền lương của người quản lý, Ban hành kèm theo QĐ số 279/QĐ-TKV ngày 23/02/2017) của Tập đoàn TKV.

TT	Chức danh kiêm nhiệm	Mức thù lao hằng tháng/01 người (100%)	Số người
1	Chủ tịch HĐQT	$27.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 5.400.000$	01
2	Ủy viên HĐQT	$23.000.000\text{đ} \times 20\% = 4.600.000$	04
3	Ủy viên BKS	$23.000.000\text{đ} \times 20\% = 4.600.000$	02
	Cộng:		07

- Mức thù lao năm 2018 nêu trên được điều chỉnh khi pháp luật hoặc Tập đoàn TKV có quy định khác.

- Phương thức thanh toán thù lao năm 2018: Định kỳ 6 tháng một lần, Công ty tạm ứng 80% tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS kiêm nhiệm. Sau khi có kết quả SXKD và kết quả đánh giá phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên theo Quy chế tổ chức và quản lý cán bộ của Công ty và quy định của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty thực hiện việc thanh toán 20% còn lại vào năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website);
- Phòng Tin học Qly (Website);
- Người UQCBTT;
- UBCKNN; Sở GDCKHN ;
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.



Phạm Trung Tuấn

Số: 39 /BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 9 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO**Về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị
và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2017**

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018 như sau:

I - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.**1. Tình hình chung:**

Mặc dù năm 2017, SXKD than đã có khởi sắc hơn so với năm 2016, nhưng năm 2017 Công ty vẫn gặp những khó khăn chung của các doanh nghiệp SXKD than như: Cạnh tranh về giá than tiêu thụ, đặc biệt than xuất khẩu; giá nguyên, nhiên vật liệu không giảm mà còn tiếp tục tăng, nên việc giảm giá thành than là một khó khăn đối với Công ty.

Về điều kiện SX của Công ty có thời điểm gặp khó khăn do địa chất phức tạp có nhiều phay phá; vỉa than mềm yếu dễ tụt lở; gương khâu lò chợ xuất hiện phay phá, đá trụ nổi...ngoài ra còn xuất hiện sự kiện bất khả kháng (*khí CO và lượng nước tăng, nước nhiễm mặn...*).

Để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của những yếu tố khách quan nêu trên, và phân đầu tối đa hóa lợi nhuận của Công ty, HĐQT quyết định điều chỉnh KHSXKD cho phù hợp như (*khai thác tăng 100.000 tấn than hầm lò khi xuất hiện điều kiện thuận lợi, thực hiện giảm mét lò đào CBSX từ 13.260 m xuống 10.260 khi điều kiện đào lò không thuận lợi*). Ngoài ra, Công ty tăng cường tổ chức thực hiện công tác sau:

- Chú trọng đầu tư cơ giới hoá; đồng thời thực hiện, sắp xếp tinh giản lao động, cơ cấu tổ chức phòng ban, phân xưởng.

- Tiếp tục tăng cường công tác an toàn; Đẩy mạnh SX, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn; sử dụng có hiệu quả thiết bị cơ giới hóa lò chợ và đào lò; nâng cao công tác quản trị các nguồn lực (*quản trị chi phí, nhân sự, tài chính, và quản trị rủi ro...*); khuyến khích tăng năng suất lao động; bảo vệ tài nguyên; bảo vệ môi trường; chống thất thoát than; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên các mặt; nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành; đầu tư trọng tâm, trọng điểm và phát huy hiệu quả của đầu tư.

- Tăng cường hoạt động Giám sát và thanh kiểm tra; phát huy dân chủ trong toàn Công ty; tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc và chăm lo đời vật chất, tinh thần cho người lao động và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và thanh toán cổ tức cho các cổ đông, bảo toàn vốn...



2. Kết quả SXKD năm 2017 (một số chỉ tiêu chủ yếu)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017 (ĐHĐCĐ thông qua)	Thực hiện năm 2017	% TH / KH
A	B	C	2	4	5 = 4/2
I	Than nguyên khai	1000 Tấn	2.600	2.718	104,50
	- Lộ thiên	“	300	315	105
	- Hầm lò	“	2.300	2.403	104,50
II	Đất CBSX	1000 m ³	2.700	2.700	100
III	Đào lò đào (mét lò chuẩn bị SX)	m	13.260	10.376	78,25
IV	Than tiêu thụ	tấn	2.495.000	2.514.000	100,80
V	Doanh thu SX than	Tr.đ	2.650.031	2.702.581	102
VI	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đ	33.471	63.757	190,50
VII	Lao động định mức B/q	Người	3.856	3.650	95
-	Tiền lương bq/ng/tháng	1000đ	11.124	12.205	109,7

Thực hiện dự án Nhóm A (Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50-Mỏ Than Hà Lâm- Công ty Than Hà Lâm điều chỉnh)

a) Thực hiện năm 2017:

TT	Khoản mục chi phí	Theo TMBĐT (QĐ số 67/QĐ-HĐQT)	Theo DT XDCT (QĐ số 6958/QĐ- HLC)	Thực hiện đến 31/12/2017 (kết thúc giai đoạn TH ĐT)	Đã giải ngân đến 31/12/2017	Dự kiến thực hiện kết thúc dự án
1	Chi phí xây dựng	2.971.850	2.818.220	2.494.208		2.494.208
2	Chi phí thiết bị	1.835.875	1.898.936	1.793.990		1.793.990
3	Chi phí khác	1.209.018	1.080.641	451.029		480.234
4	Chi phí dự phòng	981.714	296.519			
	Tổng số	6.998.457	6.094.316	4.739.227	4.593.498	4.768.432

Việc thực hiện dự án đảm bảo tiến độ và đưa vào hoạt động, phát huy hiệu quả, đạt công suất 2,4tr tấn/năm.

3. Quản trị Công ty

Căn cứ quy định của pháp luật và quy định về Quản trị Công ty, HĐQT, các cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ nội dung của Quản trị Công ty. Do đó, quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được đảm bảo, như:

- Tháng tư hằng năm, Công ty tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc mời họp đại hội đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo Điều lệ; tài liệu họp đại hội và mẫu biểu được đăng tải trên Website Công ty và công bố trên thị trường chứng khoán trước ngày khai mạc họp đại hội 15 ngày.

- Đại hội thông qua các Báo cáo SXKD, Báo cáo tài chính đã kiểm toán, các báo cáo khác của HĐQT, BKS...đều thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội

- Việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS, thực hiện đề cử, ứng cử, nguyên tắc bầu dồn phiếu; tiêu chuẩn, điều kiện của các ứng viên đảm bảo đúng pháp luật và điều lệ.

- Các phiên họp HĐQT đảm bảo kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, dân chủ; 100% thành viên HĐQT tham gia phiên họp và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, không gây trở ngại cho hoạt động của Giám đốc điều hành.

Trong các phiên họp có sự tham gia của Trưởng BKS hoặc cán bộ khác có liên quan nhằm làm rõ những vấn đề Giám đốc trình HĐQT phê duyệt.

- Thực hiện Công bố thông tin và báo cáo công bố thông tin đầy đủ, đảm bảo thời gian theo luật định

II- HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, THANH TOÁN THỦ LAO.

1. Hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT:

Năm 2017, HĐQT tổ chức 22 phiên họp, ban hành 22 Nghị quyết, 54 quyết định để phê duyệt và quyết định các nội dung:

- Quyết định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đảm bảo đúng thời gian, nội dung đại hội đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Triển khai thực hiện KHSXKD năm 2017, đánh giá kết quả SXKD Quý, năm;

- Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện 2016; sửa chữa lớn năm 2017; hệ thống thang, bảng lương năm 2017; năng suất LĐ năm 2017; định mức KTKT chủ yếu 2017; phê duyệt mức tiền lương, hệ số giãn cách; lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính 2017

- Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án -50; Giao cho Tổ thẩm định thực hiện việc thẩm định các gói thầu; phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu 27 gói thầu; phê duyệt bổ sung 02 hạng mục: Quan trắc nước thải tự động và hạng mục bồn hoa cây xanh mặt bằng sân CN +75; bổ sung 01 dự án: Hệ thống sinh khí Nitơ nhằm tăng cường an toàn trong SX;

- Ban hành: Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập; Quy chế Quản lý Đầu tư và XD; Quy chế Quản lý vật tư;

- Triển khai tái cơ cấu doanh nghiệp theo chỉ đạo của TKV; Sáp nhập PX Cấp phát vào Công trường vận tải Lò 1; thực hiện công tác cán bộ (*cho nghỉ hưu 01 phó giám đốc Công ty; bổ nhiệm 01 phó giám đốc Công ty*); Bổ nhiệm lại Thư ký Công ty; bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty; bổ nhiệm lại 15 cán bộ cấp Trưởng phòng, Quản đốc.

Ngoài ra, HĐQT triển khai thực hiện các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và thực hiện một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Đánh giá chung: Năm 2017, Hội đồng quản trị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền được quy định trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Hoạt

động của HĐQT bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Các cuộc họp HĐQT đảm bảo dân chủ, minh bạch, ý chí thống nhất cao, nên các vấn đề đưa ra được các thành viên thảo luận trước khi biểu quyết thông qua. Từng thành viên HĐQT thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, quá trình thực hiện nhiệm vụ, giữa các thành viên HĐQT có sự phối kết hợp chặt chẽ, thống nhất... Qua kết quả đánh giá cán bộ năm 2017, các thành viên HĐQT hoàn thành nhiệm vụ được giao, không thành viên nào vi phạm pháp luật hoặc quy chế, quy định của Công ty.

Đánh giá đối với từng thành viên HĐQT: Trên cơ sở kết quả hoạt động của HĐQT và kết quả SXKD năm 2017, HĐQT thống nhất đánh giá các thành viên HĐQT: Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017.

2. Thù lao của thành viên HĐQT. Năm 2017, Công ty thực hiện mức thù lao thanh toán cho các thành viên HĐQT theo đúng Nghị quyết Đại hội năm 2017 như sau:

- Thù lao hằng tháng của Chủ tịch HĐQT: 5.400.000 (đ)
- Thù lao hằng tháng của 4 thành viên HĐQT: 4.600.000 (đ) /người.

Tuy nhiên năm 2017, các thành viên HĐQT mới tạm ứng 80% mức thù lao hằng tháng, còn lại 20% chưa tạm ứng. Số thù lao còn lại sẽ thanh toán năm 2018.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

1. Đánh giá của HĐQT đối với Ban giám đốc điều hành

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và kết quả hoạt động của Ban giám đốc, HĐQT đánh giá đối với Ban giám đốc như sau:

- Tổ chức thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2017; các văn bản pháp luật mới ban hành có liên quan đến hoạt động và quản lý doanh nghiệp.

- Trong hoạt động điều hành, Giám đốc Công ty ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng khâu, để các mặt hoạt động của Công ty đều có người phụ trách, nhưng có sự gắn kết phối hợp, đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty thông suốt, không bị ách tắc. Đồng thời, làm cơ sở cho việc kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên.

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban giám đốc thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được phân công, xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh. Những công việc thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Giám đốc Công ty báo cáo và trình kịp thời để HĐQT thảo luận cho chủ trương hoặc phê duyệt thông qua.

- Trên cơ sở Nghị quyết đại hội ĐCĐTN năm 2017, các quy chế của HĐQT...và căn cứ vào đặc điểm tình hình SXKD tại từng thời điểm, Giám đốc Công ty ban hành nhiều quyết định và văn bản cụ thể để đáp ứng công tác điều hành và quản lý Công ty như: Ban hành Quyết định số 125/QĐ-HLC ngày 10/01/2017 về các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện KHSXKD và tiết giảm chi phí năm 2017; Quyết định số 543/QĐ-HLC ngày 15/02/2017 về Chương trình hành động phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2017...đồng thời đề ra 12 nhóm giải pháp tiết kiệm; thực hiện tiết giảm chi phí trên các mặt, thực hiện giao khoán phân xưởng....

- Tăng cường quản trị chi phí trên các mặt, đầu tư hợp lý, xác định công trình trọng điểm, kiểm soát tiến độ thực hiện hợp đồng; triển khai đầu tư kịp thời,

đúng tiến độ; công tác quản trị chi phí phải động viên, khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động, tăng sản lượng khai thác, giảm lao động gián tiếp; Vận động các đơn vị, cá nhân trong Công ty phát huy sáng kiến hợp lý hóa SX để tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm; duy trì đủ số lượng sản phẩm để đáp ứng KH tiêu thụ của Tập đoàn TKV; thực hiện sắp xếp lại tổ chức; đào tạo nguồn nhân lực; cân đối bố trí lại lao động tại các đơn vị và quản lý lao động theo Nội quy lao động của Công ty; tăng cường công tác An toàn-VSLĐ; thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV lao động; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

*** Đánh giá chung về hoạt động của Ban giám đốc năm 2017.**

Trong hoạt động điều hành, Giám đốc và các thành viên trong Ban Giám đốc đã triển khai và thực hiện đúng phương hướng hoạt động SXKD năm 2017 đã được ĐHĐCĐTN thông qua, và các Nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của HĐQT. Thực hiện quản lý Công ty trên cơ sở pháp luật, điều lệ và các quy chế, quy định...điều hành hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD, lợi nhuận vượt kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ thanh toán cổ tức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua; bảo toàn vốn, quyền lợi hợp pháp của cổ đông được đảm bảo.

Vì vậy, HĐQT đánh giá: Giám đốc và các thành viên Ban giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2017.

2. Đánh giá của HĐQT đối với Kế toán trưởng

Kế toán trưởng thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật và của Công ty.

Hạch toán chi phí sản xuất, chi phí đầu tư XDCB và các chế độ thu, chi khác kịp thời, đúng chế độ; đúng đối tượng; thanh toán mức cổ tức đúng Nghị quyết đại hội; tham mưu huy động nguồn vốn kịp thời đáp ứng nhu cầu cần thiết, không gây trở ngại cho quá trình SXKD và đầu tư. Chi trả nợ gốc và lãi vay đến hạn kịp thời, không để xảy ra nợ quá hạn hoặc nợ xấu

Báo cáo tài chính năm 2017 lập kịp thời, đảm bảo tính chính xác về nội dung và số liệu; sau kiểm toán không có khoản nào bị ngoại trừ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018 CỦA HĐQT

1. Thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với doanh nghiệp cổ phần do Nhà nước nắm cổ phần chi phối. Chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

2 Tăng cường quản lý Công ty trên các mặt; kiểm tra việc tổ chức thực hiện ở các khâu; từng bước sắp xếp lại Bộ máy tổ chức cho phù hợp với đặc điểm, tình hình SXKD tại từng thời điểm và kế hoạch SX, tiêu thụ của Tập đoàn TKV; quản trị các nguồn lực, tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm; tiếp tục tăng cường sự phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT với Đảng ủy, Giám đốc Công ty theo đúng Quy chế phối hợp đã ban hành, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức KHSXKD năm 2018 và tối đa hóa các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, bảo toàn vốn...thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.



3. Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ ở nhiều khâu, phù hợp với khả năng tài chính của Công ty ở từng giai đoạn để nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; thực hiện bảo vệ tài nguyên và các tài sản khác; Thực hiện lao động phải an toàn; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động và tiếp tục chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, giữ vững trật tự doanh nghiệp.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website);
- Phòng Tin học Qlý (Website);
- Người UQCBTT;
- UBCKNN; Sở GDCKHN ;
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.



Phạm Trung Tuấn

Quảng Ninh, ngày 9 tháng 4 năm 2018



Số: 40/TTr- HDQT

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/ 9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thảo luận thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty:

I. Về cơ cấu Điều lệ: Điều lệ gồm 13 chương và 59 điều.

II. Về bố cục và kết cấu và tóm tắt nội dung cơ bản của điều lệ

Phần mở đầu: Viện dẫn căn cứ chuyển Công ty từ mô hình doanh nghiệp Nhà nước sang mô hình doanh nghiệp cổ phần và việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật để xây dựng Điều lệ và quy định tính pháp lý của Điều lệ Công ty.

- **Chương I: Quy định chung:** Gồm 5 điều (từ điều 1 đến điều 5).

Nội dung: Giải thích từ ngữ, thuật ngữ, viết tắt; hình thức, trụ sở...thời hạn hoạt động của Công ty; người đại diện theo pháp luật; mục tiêu ngành nghề; phạm vi kinh doanh, hoạt động.

- **Chương II: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.** Gồm 5 điều (từ điều 6:-: điều 10)

Nội dung: Quy định về vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập; chứng nhận cổ phiếu; chứng chỉ chứng khoán, sổ đăng ký cổ đông; chuyển nhượng cổ phần; thu hồi và thanh toán mua cổ phần.

- **Chương III: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.** Gồm điều 11 và 6 mục.

Nội dung điều 11: Cơ cấu của Công ty như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;



2. HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra; là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

3. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;

4. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

+ **Mục 1: Về cổ đông và đại hội đồng cổ đông.** Mục này gồm 13 điều (từ điều 12-:-điều 24)

Nội dung: Quy định quyền, nghĩa vụ cổ đông; đại hội đồng cổ đông; quyền và nhiệm vụ đại hội; đại diện theo ủy quyền; thay đổi các quyền; triệu tập đại hội; chương trình, nội dung đại hội; điều kiện, thể thức họp và biểu quyết; thông qua quyết định đại hội; thẩm quyền, thể thức lấy ý kiến đại hội bằng văn bản, biên bản họp đại hội, công bố thông tin.

+ **Mục 2. Hội đồng quản trị.** Mục này gồm 8 điều (từ điều 25-:- điều 32)

Nội dung: Quy định về ứng cử, đề cử; số lượng, thành phần, nhiệm kỳ; quyền hạn và nghĩa vụ; thù lao, tiền lương; Chủ tịch HĐQT; các cuộc họp HĐQT; các tiểu ban HĐQT; người phụ trách quản trị Công ty.

+ **Mục 3. Giám đốc công ty và cán bộ điều hành khác của Công ty.** Mục này gồm 3 điều (từ điều 33-:- điều 35)

Nội dung: Quy định về bộ máy quản lý, người điều hành công ty; bổ nhiệm, bãi nhiệm vụ quyền hạn của giám đốc.

+ **Mục 4. Ban kiểm soát.** Mục này gồm 3 điều (từ điều 36-:-38)

Nội dung: Quy định về ứng cử, đề cử kiểm soát viên; số lượng, thành phần, nhiệm kỳ và các cuộc họp BKS.

+ **Mục 5. Bầu HĐQT, BKS.** Mục này có 1 điều (điều 39)

Nội dung: Quy định bầu HĐQT, BKS theo nguyên tắc bầu dồn phiếu và nguyên tắc trúng cử.

+ **Mục 6. Trách nhiệm của thành viên HĐQT, kiểm soát viên, giám đốc và cán bộ.** Mục này gồm 3 điều (từ điều 40-:- điều 42)

Nội dung: Quy định về trách nhiệm cần trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ; trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi; trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.

- **Chương IV: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ công ty.** Có 1 điều (điều 43)

Nội dung: Quy định về điều tra sổ sách và hồ sơ Công ty.

- **Chương V: Công nhân viên, công đoàn và các tổ chức chính trị- xã hội trong công ty.** Có 1 điều (điều 44)

Nội dung: Quy định về công nhân viên, công đoàn và các tổ chức chính trị - Xã hội trong Công ty.

- **Chương VI: Phân phối lợi nhuận.** Gồm 2 điều (điều 45 và điều 46)

Nội dung: Quy định về phân phối lợi nhuận và cổ tức.

- **Chương VII: Tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ tài chính kế toán.** Gồm 3 điều (từ điều 47:-49)

Nội dung: Quy định về tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ kế toán.

- **Chương VIII: Quy định báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng.** Gồm 3 điều (từ điều 50:- điều 52)

Nội dung: Quy định báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng.

- **Chương IX: Kiểm toán Công ty.** Có 1 điều (điều 53)

Nội dung: Quy định về kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

- **Chương X: Con dấu.** Có 1 điều (điều 54)

Nội dung: Quy định về sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật.

- **Chương XI: Chấm dứt hoạt động và thanh lý.** Gồm 2 điều (điều 55 và điều 56)

Nội dung: Quy định về chấm dứt hoạt động và thanh lý tài sản khi công ty chấm dứt hoạt động.

- **Chương XII: Giải quyết tranh chấp nội bộ.** Có 1 điều (điều 57)

Nội dung: Quy định về giải quyết tranh chấp nội bộ trong công ty

- **Chương XIII: Điều khoản thi hành.** Gồm 2 điều (điều 58 và điều 59)

Nội dung: Quy định về bổ sung, sửa đổi điều lệ và hiệu lực thi hành của điều lệ; điều kiện hiệu lực của bản sao điều lệ.

(Kèm theo dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định, thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGD, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Trung Tuấn



Quảng Ninh, ngày 9 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/ 9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để đại hội thảo luận và xét thông qua:

I. Về cơ cấu Quy chế: Gồm 12 chương, 48 điều

II. Về bố cục, kết cấu và tóm tắt nội dung cơ bản của Quy chế

- Chương I: Quy định chung, gồm 2 điều (điều 1 và điều 2).
- Chương II: Quy định trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, gồm 9 điều (từ điều 3-:- điều 11).
- Chương III: Quy định về thành viên HĐQT, gồm 6 điều (từ điều 12-:- điều 17).
- Chương IV: Quy định họp HĐQT gồm 6 điều (từ điều 18-:- điều 23).
- Chương V: Quy định về Kiểm soát viên gồm 5 điều (từ điều 24-:- điều 28).
- Chương VI: Quy định các tiểu ban HĐQT gồm 2 điều (từ điều 29-:- điều 30).
- Chương VII: Quy định về Người điều hành công ty gồm 2 điều (điều 31 và điều 32).
- Chương VIII: Quy định về phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Giám đốc gồm 4 điều (từ điều 33-:- điều 36).
- Chương IX: Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thù lao của thành viên HĐQT, BKS gồm 4 điều (từ điều 37-:- điều 40).
- Chương X: Khen thưởng, kỷ luật gồm 1 điều (điều 41).
- Chương XI: Quy định về Người phụ trách quản trị Công ty gồm 5 điều (từ điều 42-:- điều 46).
- Chương XII: Điều khoản thi hành gồm 2 điều (điều 47 và 48).

2- Tóm tắt nội dung cụ thể của quy chế

Quy chế quy định các vấn đề cơ bản dưới đây:

- Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ: Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp; Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ; Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ; Cách thức bỏ phiếu; Cách thức kiểm phiếu; Thông báo kết quả kiểm phiếu; Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ (theo quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp);

- Lập biên bản họp ĐHĐCĐ; Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ; Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (gồm: quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản); các vấn đề khác.

- Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT: Tiêu chuẩn thành viên; Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; Cách thức bầu thành viên HĐQT; Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT; Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT; Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT.

- Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT: Thông báo chương trình họp, thời gian, địa điểm, phiếu bầu và các tài liệu liên quan; Điều kiện tổ chức họp; Cách thức biểu quyết; Cách thức thông qua nghị quyết; Ghi biên bản họp HĐQT; Thông báo nghị quyết HĐQT.

- Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên; Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; Cách thức bầu Kiểm soát viên; Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên; Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

- Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Các tiểu ban thuộc HĐQT; Cơ cấu của các tiểu ban; Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban; Việc thành lập tiểu ban; Trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên.

- Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp: Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp; Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp; Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp; Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp; Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.

- Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và các người điều hành khác;

- Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty và các vấn đề khác như (*đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thù lao của thành viên HĐQT, BKS; Quy định về phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Giám đốc, khen thưởng, kỷ luật...*)

Hội đồng quản trị Công ty trình đại hội thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty./.

(kèm Quy chế nội bộ về quản trị Công ty./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website);
- Phòng Tin học Qly (Website);
- Người UQCBTT;
- UBCKNN; Sở GDCKHN ;
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Tuấn



Số: 42/TB-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 9 tháng năm 2018

**DANH SÁCH****Người có liên quan và lợi ích liên quan**

Thực hiện Điều 159- Khoản 4- Điểm a - Luật Doanh nghiệp năm 2014, HĐQT Công ty thông báo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan tại Công ty tính đến ngày 26/3/2018 là ngày Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập danh sách cổ đông dự họp đại hội đồng cổ đông năm 2018 như sau:

Danh sách người nội bộ và người liên quan của Công ty

tt	Họ tên	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Trung Tuấn	Chủ tịch HĐQT	101075021 9/4/2007 CA Q/Ninh	P. Bạch Đằng, TP hạ Long, Quảng Ninh	18860238	74,21	Đại diện cổ đông Tập đoàn TKV
2	Trần Mạnh Cường	Ủy viên HĐQT, Gđốc	100576247 19/6/2013 CA Q/Ninh	Cty CP Than Hà Lâm	3101	0,0122	
3	Vũ Ngọc Thắng	P. Giám đốc-Ủy viên HĐQT	100721152 10/12/2009 CA Q/Ninh	P. Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	1421	0,0055	
4	Trương Ngọc Linh	P. Giám đốc-Ủy viên HĐQT	100650427 10/1/1993 CA Q/Ninh	-Nt-	961	0,0037	
5	Đình Trung Kiên	UVHĐQT	100742405 03/6/2006, CA Q/Ninh	P. Bãi Cháy-TP Hạ Long-Quảng Ninh	500	0,0016	
6	Nguyễn Văn Sơn	P. Giám đốc	100556499 3/6/2006 CA Q/Ninh	P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh	4341	0,0170	
7	Cao Việt Phương	P. Giám đốc	100729452 19/3/2003 Q/Ninh	P, Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	1239	0,0048	
8	Trịnh Xuân Khoa	BKS	101145761 22/9/2008 Q/Ninh	P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh	411	0,0016	
9	Vũ Thị Minh Thanh	Kế toán trưởng	100756234 24/12/2012 Q/Ninh	P. Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	1 621	0,0056	
10	Nguyễn Thị Loan		100311936 24/5/2001 CA Q/Ninh	P. Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh		0	Vợ ông Tuấn (1)
11	Phạm Trung Hiếu		100889747	Mỹ đình 1- Nam		0	Con ông Tuấn



tt	Họ tên	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
			22/1/2013 CA/Q.Ninh	Từ Liêm – Hà Nội			(1)
12	Phạm Trung Yên		1911103903 2/12/2004 CA Thái Nguyên	P. Đồng Quang- TP Thái Nguyên		0	Anh ông Tuấn (1)
13	Phạm Trung Đạt		012424925 13/4/2001 CA/Hà Nội	Khu TT Định Công, Hoàng Mai- Hà Nội		0	Em ông Tuấn (1)
14	Phạm Như ý		010485393 18/10/2010 CA Hà Nội	Khối 5- Đông Anh- Hà Nội		0	Em ông Tuấn (1)
15	Trần Đình Thi			Khu 4- P Hà Lâm –TP hạ Long, Quảng Ninh		0	Bố ông Cường (2)
16	Nguyễn Thị Lâm			-Nt-		0	Mẹ ông Cường (2)
17	Phạm Thị Thu Huyền		100721869 15/5/1998 Q/Ninh	-Nt-	191	0,0007	Vợ ông Cường (2)
18	Trần Duy Long			-Nt-		0	Con ông Cường (2)
19	Trần Minh An			-Nt-		0	Con ông Cường (2)
20	Trần Nam Trung			Cty CP Than Hà Lâm		0	Em ông Cường (2)
21	Trần Thị Thu Thủy			Khu II, p. Trưng Vương, Uông Bí, Q/Ninh		0	Em ông Cường (2)
22	Vũ Hữu Hợp		100045526 16/5/1978 CAQ/Ninh	Khu I. P. Yết kiêu, Hạ Long, Q/Ninh		0	Bố ông Thắng (3)
23	Nguyễn Thị Mãng		100421287 5/6/1997 CA Q/Ninh	-Nt-		0	Me ông Thắng (3)
24	Nguyễn Thị Hằng		100713109 15/7/2011 CA Q/Ninh	-Nt-		0	Vợ ông Thắng (3)
25	Vũ Minh Đức			-Nt-		0	Con ông Thắng (3)
26	Vũ Minh Đạt			-Nt-		0	Con ông Thắng (3)
27	Trịnh Thị Hằng		111840843 31/1/2008 CA Hà Tây	Khu 6, Yết kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh		0	Vợ ông Linh (4)
28	Trương Mạnh Hải			-Nt-		0	Con ông Linh (4)
29	Trương Mạnh Cường			-Nt-		0	Con ông Linh (4)
30	Trương Văn Chính		31054045 1/4/1996 CA Q/Ninh	-Nt-	491	0,0019	Em ông Linh (4)
31	Đình Hữu Phi		100742404 12/11/2010 CA Q/Ninh	Dại yên- Hạ Long- Quảng Ninh		0	Bố ông Kiên (5)
32	Đào Thị Lan		100247170 23/10/2012 CA Q/Ninh	-Nt-		0	Mẹ ông Kiên (5)

tt	Họ tên	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
33	Lý Kim Thoa		100779331 15/11/2014 CA Q/Ninh	P. Bãi Cháy-TP Hạ Long-Quảng Ninh		0	Vợ ông Kiên (5)
34	Đinh Trung Hiếu			-Nt-		0	Con ông Kiên (5)
35	Đinh Thị Hương Quỳnh		100777530 21/4/2015 CA Q/Ninh	Đại Yên-TP Hạ Long- Quảng Ninh		0	Em ông Kiên (5)
36	Đinh Quỳnh Trang		101146637 1/3/2012 CA Q/Ninh	-Nt-		0	Em ông Kiên (5)
37	Vân Thị Nguyệt			Khu I, Trần Hưng Đạo, TP hạ Long, Quảng Ninh		0	Mẹ ông Sơn (6)
38	Đào Thị Hà		100673919 12/4/2007 CA Q/Ninh	-Nt-		0	Vợ ông Sơn (6)
39	Nguyễn Sơn Tùng			-Nt-		0	Con ông Sơn (6)
40	Nguyễn Sơn Bách			-Nt-		0	Con ông Sơn (6)
41	Nguyễn Văn Thành		100033246 1/5/2006	Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh		0	Anh ông Sơn (6)
42	Cao Bá Ái			Khu II, Yết Kiêu - Hạ Long- Quảng Ninh	3 561	0,014	Bố ông Phương (7)
43	Nguyễn Ngọc Lan		101257822 20/8/2003 CA Q/Ninh	-Nt-		0	Mẹ ông Phương (7)
44	Lê Thị Thùy Linh		101089985 15/10/2007 CA Q/Ninh	P. Hạ Long-TP. Hạ Long- Quảng Ninh		0	Vợ ông Phương (7)
45	Cao Lê Thu Hương			-Nt-		0	Con ông Phương (7)
46	Cao Lê Phương Trình			-Nt-		0	Con ông Phương (7)
47	Cao Việt Linh			-Nt-		0	Em ông Phương (7)
48	Trịnh Xuân Diễm		0300550000 294 22/10/2015 Tổng cục CS	Hiệp cát, Nam Sách- Hải Dương		0	Bố ông Khoa (8)
49	Lê Thị Dung		140506150 29/5/2014 CA Hải Dương	-Nt-		0	Mẹ ông Khoa (8)
50	Nguyễn Thị Hạnh		100797059 01/1/2015 CA Q/Ninh	Khu II, P.Hà Lâm. TP Hạ Long, Quảng Ninh		0	Vợ ông Khoa (8)
51	Trịnh Trường Phúc			-Nt-		0	Con ông Khoa (8)
52	Trịnh Thị Thơ		141868990 5/9/2006 CA Hải	Số 34, P. Nhị Châu-TP Hà Dương		0	Em ông Khoa (8)

837
TỶ
HÁN
HÀ L
COM
3 T QU

tt	Họ tên	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
			Dương				
53	Bùi Hữu Đăng	Trưởng ban KS	00968993 24/3/2001 CA Q/Ninh	Khu 9, P. Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh		0	
54	Nguyễn Thị Phương Hằng		100347213 29/4/2006 CA Q/Ninh	-Nt-		0	Vợ ông Đăng (53)
55	Bùi Thị Thanh Huyền		013234063 12/9/2009 CA II/Nội	203 C6, P. Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội		0	Con ông Đăng (53)
56	Bùi Thị Thu Hoài			205-D1, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội		0	Con ông Đăng (53)
57	Bùi Hữu Đồng		150808634 7/7/2011 CA T. Bình	Đông Hải, Quỳnh Phụ, Thái Bình		0	Anh ông Đăng (53)
58	Bùi Thị Cúc		150595787 9/5/2010 CA T/Bình	-Nt-		0	Em ông Đăng (53)
59	Bùi Thị Tân		151013860 11/1/1987 CA T/Bình	-Nt-		0	Em ông Đăng (53)
50	Vũ Đình Thính		100039917 15/3/2006 CA Q/Ninh	K3, p Hồng gai, Hạ Long, Q/Ninh		0	Bố bà Thanh (9)
61	Vũ Thị Thuý		160702438 28/8/2014 CA Nam Định	-Nt-		0	Mẹ bà Thanh (9)
62	Vũ Xuân Thuộc		100056099 13/6/2015 CA Q/Ninh	K2, Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh		0	Chồng bà Thanh (9)
63	Vũ Thị Hoài Phúc			-Nt-		0	Con bà Thanh (9)
64	Vũ Xuân Đức Long			-Nt-		0	Con bà Thanh (9)
65	Vũ Thị Minh Dung		101220349 4/6/2011	K6, Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh		0	Em bà Thanh (9)
66	Dương Minh Hòa	TV.BKS	101041378 6/6/2011 Q/Ninh	P. Hà Lâm-Hạ long, Q/Ninh	1346	0,001	Bầu bổ sung
67	Hoàng Thị Phương Hoa		101024756 8/2/2010 Q/Ninh	-Nt-		0	Vợ ông Hòa (66)
68	Dương Hoàng Khánh		101339390 13/6/2014 Q/Ninh	-Nt-		0	Con ông Hòa (66)
69	Dương Hoàng Long			-Nt-		0	Con ông Hòa (66)
70	Dương Văn Quân			Từ Liêm - Hà Nội		0	Anh ông Hòa (66)
71	Dương Thị Nam		100379936 4/6/2011 Q/Ninh	Hà lâm- Hạ long Q/Ninh		0	Chị ông Hòa (66)
72	Dương Thị Bắc			-Nt-		0	Chị ông Hòa
73	Dương Văn Giang		100613505 23/6/2014	P.Cao Thắng, Hạ long Q/Ninh		0	Anh ông Hòa (75)

tt	Họ tên	Chức vụ tại Cty nếu có	Số CMTND, ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
			Q/Ninh				
74	Dương Thị Duyên			-Nl-		0	Chị ông Hòa (75)
75	Dương Thị Hải		100679097 21/10/2013 Q/Ninh	Hà lâm- Hạ long Q/Ninh		0	Chị ông Hòa (75)
76	Dương Quỳnh Hoa		101164400 26/7/2011 Q/Ninh	P.Cao Thắng, Hạ long Q/Ninh		0	Em ông Hòa (75)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin xin trân trọng thông báo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website);
- Phòng Tin học Qly (Website);
- Người UQCBTT;
- UBCKNN; Sở GDCKHN ;
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten Signature]

Phạm Trung Tuấn





Số: 02/BC - BKS

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO

**Về việc: Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017
Công ty Cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin ;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin đã được Hội đồng kiểm tra khối lượng mỏ Tập đoàn TKV tiếp nhận báo cáo khối lượng mỏ than năm 2017 tại biên bản giao nhận ngày 18 tháng 01 năm 2018.

Căn cứ báo cáo kiểm toán quyết toán tài chính năm 2017 của Công ty kiểm toán KPF theo biên bản số: 10/2018/BCKT-PKF-VPC ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 của công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin.

Căn cứ vào kết quả thẩm định báo cáo quyết toán tài chính do Ban kiểm soát Công ty thực hiện.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 về kết quả thẩm định báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin như sau:

1. Công tác hạch toán kế toán: Số liệu và hạch toán kế toán trên báo cáo quyết toán tài chính tại thời điểm 31/12/2017 về cơ bản phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành cũng như các Quy định của Pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

2. Về số liệu báo cáo quyết toán tài chính năm 2017: Ban kiểm soát Công ty thống nhất với số liệu báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 Công ty lập và đã được Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam kiểm toán tại báo cáo kiểm toán số: 10/2018/BCKT-PKF-VPC ngày 21 tháng 02 năm 2018.

3. Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 đã được kiểm toán như sau:

3.1- Hệ số bảo toàn vốn:

Nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 là: 317.416 triệu đồng tăng so với số đầu năm là: 16.889 triệu đồng;

Hệ số bảo toàn vốn: 1,06 lần giảm so với đầu năm 0,11 lần, như vậy tại thời điểm 31/12/2017 Công ty đã bảo toàn được vốn;

3.2- Hệ số nợ phải trả trên vốn:

Nợ phải trả thời điểm 31/12/2017 là: 3.730.287 triệu đồng giảm so với đầu năm là 150.962 triệu đồng;

Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 11,75 lần, giảm so với đầu năm là 1,16 lần;

Công ty thực hiện Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu cao và tăng so với đầu năm chủ yếu là do năm 2017 Công ty vay dài hạn để thực hiện đầu tư (dư vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2017 là 3.074.116 tr.đồng tăng so với đầu năm 100.085tr.đồng);

3.3- Hệ số khả năng thanh toán đến hạn:

Tài sản ngắn hạn thời điểm 31/12/2017: 271.851 triệu đồng giảm so với đầu năm 32.649 triệu đồng.

Nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2017: 543.600 triệu đồng giảm so với đầu năm 54.014 triệu đồng.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 0,50. Công ty có hệ số khả năng thanh toán hiện thời < 1;

Lý do:

Tại thời điểm 31/12/2017 Công ty có giá trị còn lại của TSCĐ và đầu tư XD/CB dở dang là: 3.472.867 tr.đồng, giảm so với đầu năm 201.607tr.đồng.

Nguồn hình thành tài sản từ các nguồn vốn: 3.391.532 tr.đồng bao gồm vốn của chủ sở hữu: 317.416 tr.đồng; vay và nợ dài hạn: 3.074.116 tr.đồng;

Trong năm 2017 Công ty đã thực hiện vay vốn dài hạn để bù đắp giá trị đầu tư tài sản.

Trên đây là kết quả thẩm định báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BGD;
- Người CBTT; Tin học (Website)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu BKS; Hồ sơ đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bùi Hữu Đăng





Số: 03 /BC - BKS

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành năm 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động Công ty CP Thanh Hà Lâm-Vinacomin.

Ban kiểm soát báo cáo về kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Giám đốc điều hành năm 2017 như sau:

1. Kết quả hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng Quản trị:

a) Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017:

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết đại hội, HĐQT đã triển khai thực hiện trong suốt quá trình SXKD như: Điều chỉnh KHSXKD khi điều kiện SXKD có sự thay đổi, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với tình hình đặc điểm trong từng giai đoạn của Công ty; thực hiện cơ giới hóa trong khai thác than (chuyển diện lò chợ CGH khai thác 1) và đào lò; tăng cường công tác kỹ thuật an toàn, chỉ đạo khắc phục kịp thời sự cố xảy ra trong SX; sắp xếp lại tổ chức, giảm lao động gián tiếp; theo dõi việc thực hiện kế hoạch SXKD tháng, quý, năm trên các mặt để giám sát hoạt động điều hành của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác, phấn đấu các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, có lãi, thực hiện bảo toàn vốn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ hợp pháp của doanh nghiệp, người lao động và các cổ đông. Thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của HĐQT TKV;

b) Giám sát hoạt động thông qua các phiên họp HĐQT

Qua giám sát cho thấy, các vấn đề Giám đốc trình HĐQT phê duyệt được HĐQT thảo luận và thống nhất phê duyệt kịp thời, không gây bất kỳ trở ngại nào cho hoạt động điều hành. Nội dung họp HĐQT đều thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; trình tự, thủ tục và nội dung Nghị quyết, quyết định đảm bảo đúng pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Qua giám sát cho thấy, các vấn đề Giám đốc trình HĐQT phê duyệt đều được HĐQT phê duyệt kịp thời, không gây trở ngại cho hoạt động điều hành. Nội dung họp HĐQT đều thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; trình tự, thủ tục và nội dung Nghị quyết, quyết định đảm bảo đúng pháp luật hiện hành.

2. Kết quả hoạt động giám sát của BKS đối với Ban giám đốc điều hành:



Năm 2017, Ban giám đốc điều hành đã bám sát Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đề điều hành việc thực hiện KHSXKD.

Trong điều hành, Ban Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân phụ trách trực tiếp từng khâu để làm cơ sở cho việc kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2017, Ban giám đốc đã XD kế hoạch từng tháng, quý để điều hành. Đồng thời đề ra nhiều giải pháp nhằm tăng cường công tác an toàn; Đẩy mạnh tiến độ đầu tư dự án nhóm A và hoạt động SXKD, sử dụng có hiệu quả thiết bị cơ giới hóa lò chọ, thực hiện sản lượng theo đúng công suất thiết kế và thiết bị đào lò; nâng cao công tác quản trị các nguồn lực; quản trị chi phí, nhân sự, tài chính và quản trị rủi ro; từng bước cơ giới hóa phù hợp với tình hình đặc điểm của Công ty; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa SX; tăng năng suất lao động; bảo vệ tài nguyên; bảo vệ môi trường; chống thất thoát than, bảo vệ ranh giới mỏ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham ô...; phấn đấu tiết giảm chi phí nâng cao chất lượng sản phẩm và hạ giá thành, nên đã góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động SXKD năm 2017, cụ thể như sau:

2.1-Hoạt động SXKD:

- Than nguyên khai sản xuất thực hiện 2,718 triệu tấn / KH đầu năm 2,600 triệu tấn đạt 104,50%; trong đó:

+ Than hầm lò khai thác thực hiện 2,403 tr.tấn/ KH đầu năm 2,300 tr.tấn đạt 104,50%;

+ Than khai thác lộ thiên thực hiện 0,315 tr. Tấn/ 0,300 tr.tấn đạt 105%

- Than tiêu thụ thực hiện 2,514 triệu tấn/ KH đầu năm 2,495 triệu tấn đạt 100,80% kế hoạch;

- Đào lò CBSX thực hiện 10.376 m/KH đầu năm 13.260 m đạt 78,25% KH; so với KH điều chỉnh 10.376/10.260 đạt 101,13%

- Bốc xúc đất đá thực hiện 2.700 m³/KH 2.700 m³ đạt 100 % KH;

- Doanh thu SX than: Thực hiện 2.702.581tr.đồng / KH 2.650.031 tr.đồng đạt 102,%;

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện 63.757 triệu đồng/ KH 33.471 triệu đồng đạt 190.50% so với KH đầu năm;

- Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu thực hiện 2016 là 16,07%;

2.1-Đầu tư dự án nhóm A: Đầu tư khai thác phần dưới mức -50 Mỏ than Hà Lầm – Công ty than Hà Lầm (điều chỉnh).

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Khoản mục chi phí	Theo TMĐT(QĐ số 67/QĐ- HĐQT)	Theo DT XDCT(QĐ số 6958/QĐ- HLC)	Thực hiện đến 31/12/2017(kết thúc giai đoạn THĐT)	Đã giải ngân đến 31/12/2017	Dự kiến thực hiện kết thúc dự án	Ghi Chú
1	Chi phí xây dựng	2.971.850	2.818.220	2.494.208		2.494.208	
2	Chi phí thiết bị	1.835.875	1.898.936	1.793.990		1.793.990	
3	Chi phí khác	1.209.018	1.080.641	451.029		480.234	
4	Chi phí dự phòng	981.714	296.519				
	Tổng số	6.998.457	6.094.316	4.739.227	4.593.498	4.768.432	

016
TY
IÁN
A LẦ
OMIN
QUẢN

Ban Giám đốc chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định về công tác quản lý đầu tư của Nhà nước, Tập đoàn TKV năm 2017 đã đạt được công suất thiết kế 2,4 triệu tấn than/năm; Khi kết thúc thực hiện gói thầu nào Công ty chuyên kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán và năm 2018 thực hiện lập quyết toán, trình duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành theo Thông tư 09/2016/TT-BTC theo đúng thời gian quy định về thời gian của dự án nhóm A;

3. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc điều hành và các Cổ đông.

Việc phối hợp giữa hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được thực hiện đạt hiệu quả. Các Phòng, Ban, CT, PX trong Công ty đã tích cực chuẩn bị và cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng từ...theo yêu cầu, để phục vụ hoạt động giám sát của Ban kiểm soát.

Năm 2017 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Luật DN và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; có được kết quả đó ngoài sự nỗ lực của các thành viên BKS còn có sự phối kết hợp của HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng, ban chức năng trong Công ty và các cổ đông;

*** Đánh giá chung:**

Năm 2017, HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành giữa HĐQT và Ban giám đốc có sự phối hợp chặt chẽ nhằm mục đích tối đa các khoản lợi nhuận cho Công ty; chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty... hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo giám sát các mặt hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin.

Đề nghị Đại hội thảo luận thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BGD;
- Người CBTT; Tin học (Website)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu BKS; Hồ sơ đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bùi Hữu Đăng





Số: 04 /BC - BKS

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO
Về tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát
và của từng viên trong năm 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát và từng kiểm soát viên trong năm 2017 cụ thể như sau:

1. Đánh giá kết quả của Ban kiểm soát Công ty:

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, BKS đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Đồng thời, bám sát và thực hiện theo Quy chế hoạt động của BKS; XD kế hoạch KS năm 2017... để làm cơ sở cho việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên trong việc kiểm soát các mặt hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ, góp phần tăng cường công tác giám sát, phát hiện vi phạm, kiến nghị xử lý và phòng ngừa rủi ro.

Để kịp thời nắm bắt tình hình về quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty, Trưởng ban KS tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban, giao ban sản xuất sản xuất, thường kỳ và đột xuất thảo luận và nêu các ý kiến theo đúng chức năng quyền hạn, kiểm soát tính tuân thủ, đôn đốc XD các quy chế, Quy định khi có sự thay đổi và bổ sung để thực hiện và một số chuyên đề nhằm cảnh báo những rủi ro của Công ty để hoạt động nhằm bảo toàn, phát triển vốn và quyền lợi của cổ đông; phân công nhiệm vụ cho các ủy viên.

*** Tổng kết các cuộc họp của BKS và kết luận, kiến nghị**

- Ban Kiểm soát tổ chức họp 06 phiên, (04 phiên họp theo định kỳ, 02 phiên họp bất thường). 100% (3/3) thành viên tham dự. Kết quả phiên họp được lập thành biên bản họp theo đúng quy định. Nội dung họp 2 phiên bất thường để thông qua các dự thảo báo Đại hội CĐ thường niên năm 2017, đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty, Phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên KBS với lý do thay đổi 01 thành viên ban kiểm soát Công ty (do 01 thành viên nghỉ chế độ);

Các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất BKS đáng giá nhưng kết quả đã đạt được của kỳ trước, nêu nhưng tồn tại cần khắc phục đồng thời xây dựng phương hướng nhiệm vụ của quý sau;

Năm 2017, BKS đã triển khai và tổ chức thực hiện kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính quy, 6 tháng năm và kiểm soát một số nội dung trọng tâm cụ thể như sau:

[Handwritten signature]



Kiểm soát hồ sơ tăng TSCĐ, hồ sơ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và nợ phải trả quý I/2017, hồ sơ, thực hiện KH thuê ngoài khoan - bóc xúc – vận chuyên đất đá phục vụ khai thác lộ thiên năm 2017, thủ tục mua vật tư, phụ tùng quý I/2017 và một số nội dung khác. Kiểm soát chọn mẫu 02 gói thầu dự án dưới mức -50 mỏ Hà Lâm – Công ty Than Hà Lâm (điều chỉnh) đến giai đoạn ký hợp đồng, tham gia với Phòng TPK thực hiện kiểm tra quản lý và sử dụng vật tư ở 06 công trường, phân xưởng, kiểm soát sổ sách, chứng từ thu- chi quỹ tiền mặt quý II/2017 và kiểm soát chọn mẫu 04 bộ hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ năm 2017; kiểm soát 02 gói thầu khoan thăm dò, tháo nước khu III via 11 và kiểm soát hồ sơ thu hồi, thủ tục nhượng bán vật tư phế liệu năm 2017, xem xét về thực hiện các hợp đồng ứng vốn trồng rừng mua gỗ trụ mỏ. Các kiến nghị được đề nghị Công ty triển khai thực hiện;

Sau mỗi lần kiểm soát định kỳ quý, 6 tháng, năm và các cuộc kiểm soát chọn mẫu theo chuyên đề đều có biên bản được ký kết giữ BKS và các phòng ban liên quan – ban GD điều hành đồng thời nêu các kiến nghị cũng như cảnh báo về sự rủi ro trong quản lý để Công ty kịp thời thực hiện theo đúng quy định;

Báo cáo kịp thời về Tập đoàn TKV về sự cố xảy ra trong hoạt động SXKD và những giải pháp do HĐQT và Ban giám đốc đề ra, nhằm khắc phục ảnh hưởng của sự cố tác động đến SXKD; thực hiện các báo cáo theo quy định tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017

2.Đánh giá kết quả của từng thành viên BKS:

+ Ông Bùi Hữu Đăng – Trưởng ban:

Trưởng Ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm theo mục 4 điều 32 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp ban kiểm soát; đề nghị HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý cung cấp thông tin liên quan để báo cáo các thành viên BKS; tổng hợp và lập báo cáo của BKS sau khi có ý kiến tham khảo của HĐQT và trình lên Đại hội cổ đông; tổng hợp và lập các biên bản kiểm soát định kỳ, đột xuất về chuyên đề; lập các báo cáo định kỳ, đột xuất báo cáo HĐQT TKV chính xác và kịp thời;

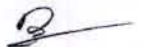
Thực hiện kiểm soát hồ sơ về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ và kỷ luật CBCNV trong Công ty.

Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách của Nhà nước để kiểm soát tính tuân thủ, kiểm soát về công tác đầu tư, sổ sách chứng từ kế toán...

Cùng với các thành viên BKS sâu sát trong việc kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2017; năm 2017 thực hiện hoàn thành nhiệm vụ.

+ Ông Trịnh Xuân Khoa: Ủy viên BKS – Phó phòng kế hoạch

Ông Trịnh Xuân Khoa được phân công : Theo dõi và kiểm soát nghiệm thu khối lượng mỏ và các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ của Công ty hàng tháng, quý, năm và công tác quản trị chi phí công tác thực hiện kế hoạch quỹ môi



trường. Tham gia cùng với các thành viên BKS kiểm tra việc XD và hoàn thiện các quy chế của HĐQT, quy định của Giám đốc điều hành; thẩm định các dự án đầu tư, kiểm tra thẩm định các hợp đồng thuê ngoài, hồ sơ mua bán vật tư, định mức tiêu hao vật tư .

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, đã bám sát nhiệm vụ được BKS giao, chủ động trong công việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên trong BKS.

+ Ông Dương Minh Hòa - Ủy viên BKS – Phó phòng Vật tư

Ông Dương Minh Hòa được phân công: chịu trách nhiệm kiểm soát về công tác tiền lương, việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động, công tác quản lý chi phí hành chính của Công ty, kiểm tra việc thực hiện quỹ lương quý, 6 tháng, năm và việc thực hiện quy chế quản lý lao động và tiền lương, kiểm tra kiểm soát về công tác quản lý và sử dụng tài sản, tham gia cùng với các thành viên BKS kiểm soát thẩm định tình hình SXKD của Công ty quý, năm; Kiểm soát công tác thuê ngoài khoan- bóc xúc- vận chuyển đất đá phục vụ khai thác lộ thiên và công tác kế hoạch sửa chữa lớn.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã chủ động bám sát công việc được giao cùng với BKS thực hiện hoàn thành nhiệm vụ.

Trên cơ sở kết quả nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá: Tập thể BKS và các thành viên BKS đã hoàn thành nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều của Công ty; quá trình kiểm soát đã phối kết hợp với HĐQT, Ban giám đốc điều hành, các phòng, ban chức năng để không gây trở ngại cho hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các mặt hoạt động khác của Công ty.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên BKS năm 2017.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BGD;
- Người CBTT; Tin học (Website)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu BKS; Hồ sơ đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bùi Hữu Đăng





CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM-VINACOMIN

BAN KIỂM SOÁT

Số: 05/BC - BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO

Về việc: Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ hoạt động của ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin.

Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát Công ty ngày 12 tháng 3 năm 2018.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 và đề nghị Đại hội lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty vì:

1. Về năng lực, kinh nghiệm:

Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam là doanh nghiệp được tách ra từ Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (tiền thân là AFC Sài Gòn – là một trong những công ty kiểm toán đầu tiên của Bộ Tài chính Việt Nam, được thành lập tại TP Hồ Chí Minh từ năm 1995) theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên ngày 14/9/2015; Mã số doanh nghiệp 0313440640.

PKF Việt Nam là thành viên chính thức của Tập đoàn kiểm toán PKF Quốc tế, một trong các hãng kiểm toán lớn và có uy tín về chất lượng dịch vụ trên toàn cầu và tại Việt Nam;

PKF Việt Nam có nhiều kinh nghiệm kiểm toán cho các đơn vị trong Tập đoàn TKV; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán báo cáo quyết toán Tài chính của Công ty mẹ và báo cáo hợp nhất Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam từ năm 2009 đến nay;

PKF Việt Nam cũng là Công ty kiểm toán đã cung cấp thành công dịch vụ phục vụ cho mục đích phát hành trái phiếu Quốc tế của Tập đoàn TKV(Tập đoàn kinh tế Việt Nam đầu tiên thực hiện phát hành trái phiếu Quốc tế); hàng năm được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán hàng năm.

2. Về hồ sơ pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH hai thành viên trở lên mã số DN 0313440640 đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 25/9/2015(đăng ký lần đầu ngày 14/9/2015) của Công ty TNHH KPF Việt Nam;

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán số 145/KDKT ngày 05/10/2015 của Bộ tài chính;

- Quyết định số 1102/QĐ – UBCK , ngày 20/11/2017 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước v/v chấp thuận Công ty TNHH PKF Việt Nam được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018. Danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018.



Công ty TNHH PKF Việt Nam có đủ điều kiện để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của Pháp luật và có đủ năng lực cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty đề nghị Đại hội đồng Cổ đông quyết định thông qua lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty;

Giám đốc Công ty thỏa thuận mức phí và ký kết hợp đồng kiểm toán theo quy định;

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty Kiểm toán về tiến độ thực hiện và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BGĐ;
- Người CBTT; Tin học (Website)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu BKS; Hồ sơ đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bùi Hữu Đăng



Số: 01/NQ-DHĐCĐTN

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

“Dự thảo”

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin được tổ chức vào ngày 26 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018, trong đó bao gồm (một số chỉ tiêu chủ yếu) như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2017 (một số chỉ tiêu chủ yếu)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017 (ĐHĐCĐ thông qua)	Thực hiện năm 2017	% TH / KH
A	B	C	2	4	5 = 4/2
I	Than nguyên khai	1000 Tấn	2.600	2.718	104,50
	- Lộ thiên	“	300	315	105
	- Hầm lò	“	2.300	2.403	104,50
II	Đất CBSX	1000 m ³	2.700	2.700	100
III	Đào lò đào (mét lò chuẩn bị SX)	m	13.260	10.376	78,25
IV	Than tiêu thụ	tấn	2.495.000	2.514.000	100,80
V	Doanh thu SX than	Tr.đ	2.650.031	2.702.581	102
VI	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đ	33.471	63.757	190,50
VII	Lao động định mức B/q	Người	3.856	3.650	95
-	Tiền lương bq/ng/tháng	1000đ	11.124	12.205	109,70



1. Kế hoạch SXKD năm 2018 (một số chỉ tiêu chủ yếu)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018
A	B	C	2
I	Than nguyên khai	1000 Tấn	2.700
	- Lộ thiên	“	300
	- Hàm lò	“	2.400
II	Đất CBSX	m ³	1.800.000
III	Đào lò đào CBSX	m	9.150
IV	Than tiêu thụ	tấn	2.613.000
V	Doanh thu SX than	Tr.đ	2.673.501
VI	Lợi nhuận	Tr.đ	35.525
VII	Lao động định mức B/q	Người	3.468
-	Tiền lương bq/ng/tháng	1000đ	11.804

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, trong đó bao gồm một số nội dung cơ bản sau:

Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán, trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- * Tài sản tổng số: 4.047.702.848.438 đồng;
- Tài sản ngắn hạn: 271.851.301.915 đồng;
- Tài sản dài hạn: 3.775.851.546.523 đồng;
- * Tổng nguồn vốn: 4.047.702.848.438 đồng;
- Nợ phải trả: 3.730.287.021.438 đồng;
- Nguồn vốn chủ sở hữu: 317.415.827.000 đồng;
- * Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 51.005.987.422 đồng

Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản	%	

	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		6.72
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		93.28
2	Cơ cấu nguồn vốn	%	
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		92.16
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		7.84
3	Khả năng thanh toán	Lần	
	Khả năng thanh toán nợ		
	Khả năng thanh toán dài hạn		1.18
	Khả năng thanh toán nhanh		0.50
4	Tỷ suất lợi nhuận	%	
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		1.87
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		16.07
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		1.26

Điều 3. Thông qua mức cổ tức thanh toán năm 2017 là: 7%/VDL;

Điều 4. Thông qua dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2018: Bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Công Thương Việt Nam Chi nhánh tại Quảng Ninh tại thời điểm trả cổ tức.

Điều 5. Thông qua báo cáo tiền lương CBQL quyết toán năm 2017 và mức thù lao năm 2017 cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm chức vụ

STT	Chức danh	Tiền lương	Thù lao năm 2017		
			100% tiền thù lao Đại hội 2017 thông qua (Tr.đ)	80% thù lao đã tạm ứng (Tr.đ)	20% Thù lao còn lại (Tr.đ)
1	Hội đồng Quản trị (05 thành viên)		285,60	228,48	57,12



	<i>kiêm nhiệm, nên chỉ hưởng thù lao, không hưởng lương chức vụ thành viên HĐQT)</i>				
2	Ban Kiểm soát (01 Trưởng ban hưởng lương chuyên trách nên không hưởng thù lao; 02 thành viên kiêm nhiệm không hưởng lương chuyên trách nên hưởng thù lao thành viên BKS)	418,24	110,40	88,32	22,08
3	Ban giám đốc (01 Giám đốc; 06 Phó Giám đốc tính cho cả 01 phó giám đốc về hưu tháng 11/2017)	2.663,43			
4	Kế toán trưởng	386,32			
	Tổng	3.468,00	396,00	316,80	79,20

Số tiền thù lao năm 2017, các thành viên HĐQT, BKS giữ chức vụ kiêm nhiệm mới tạm ứng 80%, còn 20% thanh toán năm 2018.

Điều 6. Thông qua kế hoạch tiền lương năm 2018 của Ban giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và Kế toán trưởng.

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-TKV, ngày 23/2/2017 của Tập đoàn TKV quy định mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương của một số vị trí công việc trong TKV và Hệ thống thanh bảng lương của Công ty, mức tiền lương kế hoạch năm 2018 cán bộ quản lý xác định như sau:

- Giám đốc 01 người: $26\text{tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 468.000.000\text{đ}$
- Phó giám đốc 05 người: $23 \text{ tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 2.070.000.000\text{đ}$
- Trưởng BKS chuyên trách 01 người: $23\text{tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 414.000.000\text{đ}$
- Kế toán trưởng 01 người: $21\text{tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 3.78.000.000\text{đ}$

Mức tiền lương thanh toán đối với các cán bộ quản lý giữ các chức vụ nêu trên còn phải căn cứ vào kết quả SXKD, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cán bộ quản lý và phù hợp với pháp luật tại thời điểm thanh toán.

Điều 7. Thông qua mức thù lao thanh toán cho thành viên HĐQT, ủy viên BKS kiêm nhiệm năm 2018 (tính trên nền lương tại Phụ lục số 3.1 - Mức tiền lương của người quản lý, Ban hành kèm theo QĐ số 279/QĐ-TKV ngày 23/02/2017) của Tập đoàn TKV.

TT	Chức danh kiêm nhiệm	Mức thù lao hằng tháng/01 người (100%)	Số người
1	Chủ tịch HĐQT	$27.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 5.400.000$	01
2	Ủy viên HĐQT	$23.000.000\text{đ} \times 20\% = 4.600.000$	04
3	Ủy viên BKS	$23.000.000\text{đ} \times 20\% = 4.600.000$	02
	Cộng:		07

- Mức thù lao năm 2018 nêu trên được điều chỉnh khi pháp luật hoặc Tập đoàn TKV có quy định khác.

- Phương thức thanh toán thù lao năm 2018: Định kỳ 6 tháng một lần, Công ty tạm ứng 80% tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS kiêm nhiệm. Sau khi có kết quả SXKD và kết quả đánh giá phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên theo Quy chế tổ chức và quản lý cán bộ của Công ty và quy định của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty thực hiện việc thanh toán 20% còn lại vào năm 2019.

Điều 8. Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; các báo cáo của BKS

Điều 9. Lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin. Giao cho Giám đốc Công ty thỏa thuận mức phí và ký kết hợp đồng kiểm toán. Trong trường hợp không thống nhất được với công ty Kiểm toán về tiến độ thực hiện và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán Báo cáo quyết toán tài chính năm 2018.

Điều 10. Thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 11. Kết quả bầu 05 thành viên HĐQT, 03 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 theo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu

Điều 12. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2018./.

Toàn văn Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin năm 2018 thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website);
- Phòng Tin học Qlý (Website);
- Người UQCBTT;
- UBCKNN; Sở GDCKHN ;
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Phạm Trung Tuấn



....., ngàytháng..... năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin

1. Bên uỷ quyền :

Tên cá nhân / tổ chức :.....
CMND/GPĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ.....
Điện thoại:
Số cổ phần sở hữu:
(Bằng chữ:)

2. Bên nhận uỷ quyền:

Tên cá nhân / tổ chức :.....
CMND/GPĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ.....
Điện thoại:
Số cổ phần được uỷ quyền:
(Bằng chữ:)

3. Nội dung uỷ quyền:

Bên uỷ quyền ủy quyền cho Bên nhận uỷ quyền tham gia họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin.

Bên nhận uỷ quyền không được uỷ quyền cho cá nhân hoặc tổ chức khác.

Bên nhận uỷ quyền thực hiện quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Quy chế đại hội.

Hai bên hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và Điều lệ của Công ty về việc ủy quyền và nhận uỷ quyền./.

Người nhận uỷ quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)
(nếu là tổ chức phải đóng dấu)

Người uỷ quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)
(nếu là tổ chức phải đóng dấu)

Ghi chú: Nếu bên uỷ quyền là tổ chức thì người ủy quyền phải là người đại diện theo pháp luật hoặc người đứng đầu tổ chức đó.



....., ngày tháng năm 2018

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc: Đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin

Kính gửi: Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin

Họ và tên cổ đông (hoặc tổ chức).....

.....

Địa chỉ:.....

Số CMND (hoặc hộ chiếu) hoặc Đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp
.....nơi cấp:

Điện thoại: Fax Email.....

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu của cổ đông cổ phiếu

Tôi đã nhận được Thông báo mời họp, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Than Hà Lâm- Vinacomin, nay xác nhận sẽ tham gia họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Trân trọng thông báo để Công ty biết và tổng hợp./.

Người đăng ký tham dự họp Đại hội
(ký và ghi rõ họ tên)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM-VINACOMIN

PHIẾU BẦU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục I: Thông tin cổ đông:

- 1 - Họ và tên cổ đông (hoặc người đại diện).....
- 2 - Mã số biểu quyết.....
- 3 - Tổng số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện sở hữu).....
- 4 - Tổng số phiếu được quyền bầu.....

Mục II. Phần bầu cử

TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1		
2		
Tổng cộng số phiếu bầu		***

Hướng dẫn:

- Họ và tên cổ đông (hoặc người đại diện) nêu tại dòng 1 Mục I: Ghi đúng họ và tên tại thẻ biểu quyết.
- Mã số biểu quyết nêu tại dòng 2 Mục I là mã số do Ban tổ chức Đại hội ghi trên góc trái của thẻ biểu quyết (MS)
- Tổng số cổ phần ghi tại dòng 3 Mục I là "Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện" do Ban tổ chức Đại hội ghi trên Thẻ biểu quyết..
- Lấy số lượng cổ phần do mình sở hữu hoặc đại diện nêu tại dòng 3 Mục I nhân (X) với số lượng thành viên HĐQT cần được bầu để ghi vào dòng 4 Mục I. Ví dụ: Bầu 5 thành viên HĐQT, thì X với 5.
- Tổng cộng phiếu bầu (***) không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu nêu tại dòng 4 Mục I.
- Bầu cho một ứng viên nào đó, thì ghi số lượng phiếu được quyền bầu cho ứng viên đó vào cột Số phiếu bầu tương ứng với dòng ghi họ tên của ứng viên đó.
- Bầu cho nhiều ứng viên, thì chia số phiếu được quyền bầu cho từng ứng viên rồi điền số lượng phiếu được quyền bầu vào cột số phiếu bầu tương ứng với dòng ghi họ tên của từng ứng viên.
- Nếu không bầu cho ứng viên nào đó, thì đánh dấu nhân (X) vào cột Số phiếu bầu tương ứng với dòng ghi họ tên của ứng viên đó (không được gạch tên ứng viên trong phiếu bầu)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM-VINACOMIN

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

MỤC I: THÔNG TIN CỔ ĐÔNG:

- 1 - Họ và tên cổ đông (hoặc người đại diện).....
- 2 - Mã số biểu quyết.....
- 3 - Tổng số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện sở hữu).....
- 4 - Tổng số phiếu được quyền bầu.....

MỤC II. PHÂN BẦU CỬ

TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1		
2		
....		
Tổng cộng số phiếu bầu		***

Hướng dẫn:

- Họ và tên cổ đông (hoặc người đại diện) nêu tại dòng 1 Mục I: Ghi đúng họ và tên tại thẻ biểu quyết.
- Mã số biểu quyết nêu tại dòng 2 Mục I là mã số do Ban tổ chức Đại hội ghi trên góc trái của thẻ biểu quyết (MS)
- Tổng số cổ phần ghi tại dòng 3 Mục I là "Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện" do Ban tổ chức Đại hội ghi trên "Thẻ biểu quyết".
- Lấy số lượng cổ phần do mình sở hữu hoặc đại diện nêu tại dòng 3 Mục I nhân (X) với số lượng thành viên BKS cần được bầu để ghi vào dòng 4 Mục I. Ví dụ: Bầu 3 thành viên BKS, thì X với 3.
- Tổng cộng phiếu bầu (***) không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu nêu tại dòng 4 Mục I.
- Bầu cho một ứng viên nào đó, thì ghi số lượng phiếu bầu vào cột "Số phiếu bầu" tương ứng với dòng ghi họ tên của ứng viên đó.
- Bầu cho nhiều ứng viên, thì chia số phiếu được quyền bầu cho từng ứng viên rồi điền số lượng phiếu được quyền bầu vào cột "số phiếu bầu" tương ứng với dòng ghi họ tên của từng ứng viên.
- Nếu không bầu cho ứng viên nào đó, thì đánh dấu nhân (X) vào cột "Số phiếu bầu" tương ứng với dòng ghi họ tên của ứng viên đó (không được gạch tên ứng viên trong phiếu bầu)